



Vĩnh Long ngày 20.10.2023

Kính gửi: Quý Cha  
 Quý Tu sĩ nam nữ  
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## V/v HIỆP THÔNG KHÔNG GIỚI HẠN

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần XI, sẽ nói về Hiệp thông không Giới hạn được trích trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng (*Evangelii Gaudium*), Sứ điệp Khánh Nhật Truyền Giáo 2022 của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Nói đến từ ngữ Hiệp thông, chúng ta liên tưởng đến một điều gì đó bao gồm những cái khác. Mỗi liên hệ huynh đệ giữa các Kitô hữu với nhau dựa trên sự cùng có một sự hiệp nhất với Ba Ngôi Thiên Chúa. Toàn bộ những mối liên hệ hỗ tương, những mối liên hệ vô hình và hữu hình, nội tâm và xã hội làm nên sự sống của Giáo Hội trên mặt đất này. Và dĩ nhiên, sự hiệp thông này không giới hạn, không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo. Hiệp thông như thế sẽ mang lại lợi ích gì? Chúng ta thực hiện như thế nào?

### 1. Lợi ích là Chứng nhân của Chúa Giêsu.

“*Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất*” (Cv 1, 8). Tư tưởng đáng quan tâm là việc Chúa sai phái các tông đồ đi giảng đạo. Ngài sai họ đi trên vạn nẻo đường thế gian,

ban cho họ nhiều quyền năng để rao giảng tin mừng: truyền giáo. Chúa Giêsu đã hy sinh chính mình, dám hy sinh mạng sống mình để cứu chuộc tất cả mọi loài thọ tạo, chớ không chỉ giới hạn ở một số người được dịp mai, như chúng ta nghe thánh Marcô diễn tả...  
*“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”* (Mc 16, 15).

Trong lễ Chúa Thăng Thiên, chúng ta ghi nhận một sự kiện, khi Chúa Giêsu đã hoàn thành sứ mạng giao phó thì từ giả các Tông đồ để về nhà Chúa Cha. Đồng thời chúng ta cũng ghi nhận sự kiện khác là chúng ta phải ra đi, nghĩa là chúng ta tiếp nối ngọn lửa mà Chúa Giêsu đã đốt và truyền lại cho các Tông đồ của Ngài.

Giống như các Tông đồ, chúng ta không ra đi một mình, nhưng luôn có Chúa hiện diện với chúng ta. Chúa hiện diện với chúng ta không phải bằng thân xác phàm trần, nhưng Ngài luôn luôn hiện diện với chúng ta qua GH: qua các Bí tích, qua Lời của Ngài, qua những người nghèo, qua các cộng đồng hợp lại nhân danh Ngài. Hơn nữa, sức mạnh của Chúa Thánh Thần luôn ở với chúng ta, đi trước và trợ giúp chúng ta khi chúng ta đứng trước thế giới của những con người không có đủ thời giờ để thờ phượng Thiên Chúa.

- *“Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy”*, lời nói đó còn có nghĩa cho thế hệ hôm nay hay không? Một cách tổng quát, và tùy theo hoàn cảnh sống, thì đây là vấn đề khẳng định niềm tin của chúng ta vào Chúa Giêsu. Xác tín đó nhắc chúng ta nhớ rằng chúng ta đừng sợ phải đi tham dự Thánh lễ Chúa Nhật, tham dự các Bí tích, tham dự các buổi cầu nguyện hay mang cây thánh giá trên người hay đặt cây thánh giá trên các phương tiện của chúng ta (nếu có).

- Làm chứng nhân của Chúa Giêsu sẽ là sự dẫn thân trong việc bảo vệ đức tin, nhân danh Phúc âm, bảo vệ quyền lợi cho những người bất hạnh và rộng rãi hơn nữa, bên vực công bình xã hội;
- Làm chứng nhân của Chúa Giêsu là sống những giá trị Phúc âm một cách khiêm nhường, giống như các vị Thánh đã thực hiện : sống mến Chúa và yêu thương người (x. Mt 22, 37-40).
- Làm chứng nhân của Chúa Giêsu, không phải chỉ đơn giản là biết Phúc âm, hay loan báo phúc âm suông, nhưng nhất là còn phải đưa sứ điệp Phúc âm vào trong những hoàn cảnh sống khác nhau của cuộc sống cá nhân và những hoàn cảnh sống khác nhau cuộc sống cộng đồng xã hội. Cho nên, chúng ta nên ý thức rằng, chúng ta không bao giờ chấm hết việc khám phá, việc sống và làm cho sống những giá trị Phúc âm của Chúa.

Sau này, trong Sứ điệp Khánh Nhật Truyền Giáo 2022 Đức Thánh Cha Phanxicô nói: Anh Em Sẽ Là Chứng Nhân Của Thầy, số 2: *“Giáo Hội của Chúa Kitô sẽ tiếp tục “ra đi” hướng tới những chân trời địa lý, xã hội và hiện sinh mới, hướng tới những nơi chốn “biên giới” và những hoàn cảnh ngoại vi của con người, để làm chứng cho Chúa Kitô và tình yêu của Người trước những người nam nữ của mọi dân tộc, mọi nền văn hóa và địa vị xã hội”*.

## **2. Lợi ích kế tiếp là để mọi người có thể nhận biết Chúa Giêsu.**

Trung thành noi gương Thầy mình, Hội Thánh hôm nay tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi. “Niềm vui của Tin Mừng được dành cho mọi người: không thể loại trừ ai. Đó là điều thiên sứ đã công bố cho các mục đồng tại Bêlem: *“Anh em đừng sợ; vì này, tôi đem đến cho anh em một tin vui trọng đại cho toàn*

*dân*” (Lc 2:10). Sách Khải Huyền nói về một Tin Mừng muôn thuở được công bố cho những người cư ngụ trên trái đất, cho mọi quốc gia, mọi ngôn ngữ, mọi bộ tộc và mọi dân tộc (x. Kh 14, 6)” (*Evangelii Gaudium* 23)

### **3. Phương tiện hiệp thông là đến với người nghèo, sống với người nghèo.**

Trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng (*Evangelii Gaudium*) từ số 186 đến 216, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chỉ dẫn chúng ta phương tiện để hiệp thông không giới hạn. Đó là chúng ta phải đi đến với tất cả mọi thành phần trong xã hội, không phân biệt tôn giáo, văn hóa và màu da, nhưng ở đây điều mà chúng ta nhấn mạnh, đó là việc chúng ta đến với người nghèo. Chúa Giêsu từ lúc sinh ra đến lúc chết đều đồng hóa mình với người nghèo “*Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế*” (x. Phil. 2, 6-8). Lúc ra đi giảng dạy, Ngài luôn luôn lưu ý đến người nghèo, người bị xã hội tôn giáo thời đó bị bỏ rơi “*Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn*” (Lc 4, 18). Chúa Giêsu hòa mình với hết mọi người: “*Thầy bảo thật anh em: bà goá nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn ai hết*” (Lc 21, 1-3) hay “*Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han...*” (Mt 25, 35-36). Ngài chưa bao giờ tỏ ra thái độ khinh thường những người nghèo khổ, hay những người bị gạt ra ngoài lề xã hội. Rất nhiều câu chuyện về Chúa Giêsu với người nghèo, ở đây, đơn cử câu chuyện Chúa Giêsu dùng bữa ở nhà người Pharisêu “*Người phụ nữ tội lỗi đến...*” (x. Lc 7, 36-50) bà đã được tha thứ và đã yêu

mến Chúa nhiều. Chúa Giêsu còn lưu ý: “*người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có*” (Ga 12, 1-11).

Trong lời cầu nguyện của Chúa Giêsu nói rõ sự hiệp thông không giới hạn: “*Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta*” (Ga 17, 20-21) : Chúa Giêsu cầu nguyện cho những kẻ tin vào Người nhờ lời rao giảng và giáo huấn của các môn đệ, nghĩa là Chúa cầu nguyện cho hết mọi thành phần trong Hội Thánh. Mục đích Chúa Giêsu cầu nguyện là để mọi người tin vào Chúa Giêsu được hiệp thông với nhau. Chính sự hiệp thông này là sức mạnh và có tính thuyết phục để thế gian tin và nhận biết Chúa là Đấng Cứu Thế.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai  
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



**Tháng 11/2023**

**ĐGH Phanxicô: Sự hiệp thông của cộng đoàn Kitô hữu không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn phải cụ thể bằng việc làm.**

*Trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 21/8/2019 tại Đại thánh đường Phaolô VI, ĐTC Phanxicô tiếp tục bài giáo lý theo sách Công vụ Tông đồ. Sự hiệp thông của cộng đoàn Kitô hữu không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn phải cụ thể bằng việc làm.*

**Nội dung bài huấn dụ:**

**Mọi sự đều là của chung**

Cộng đoàn Kitô được sinh ra từ ơn thánh dồi dào của Chúa Thánh Thần và phát triển nhờ men chia sẻ giữa các tín hữu trong Đức Kitô. Điều này cho thấy giữa các Kitô hữu có sự năng động của tình liên đới. Chính tình liên đới này xây dựng Giáo hội như một gia đình Thiên Chúa. Nơi đây mọi người trải nghiệm koinonia. Koinonia có nghĩa là gì? Đó là một từ Hy Lạp có nghĩa “mọi sự đều để chung”, như một cộng đoàn, không ai bị tách biệt. Đây là kinh nghiệm của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, “chia sẻ”, “giao tiếp”, “tham gia”. Trong Giáo hội sơ khai, koinonia trước hết đó là tham dự vào Mình và Máu Chúa Kitô. Vì lý do này, khi chúng ta rước Thánh Thể, chúng ta tuyên xưng "chúng ta hiệp thông", chúng ta hiệp thông với Chúa Giêsu và từ sự hiệp thông này đưa chúng ta đến hiệp thông với anh chị em, hiệp thông huynh đệ. Tới đây có một điều rất khó khăn đối với chúng ta liên quan đến sự hiệp thông: để chung của cải và quyên góp tiền cho Giáo hội mẹ Giêrusalem (cfr Rm 12,13; 2Cor 8–9) và các Giáo hội khác.

## Hoán cải thực sự

Nếu anh chị em muốn mình là Kitô hữu tốt, anh chị em phải cầu nguyện, hãy cố gắng đến Thánh Thể, Bí tích Giao hòa. Nhưng sẽ là dấu chỉ cho thấy tâm hồn anh chị em đã được hoán cải đó là khi sự hoán cải xảy đến từ túi tiền của anh chị em, nó chạm đến mỗi bận tâm của anh chị em. Từ túi tiền chúng ta sẽ thấy một người quảng đại, giúp đỡ những yếu đuối, nghèo khổ như thế nào. Khi điều này xảy đến có nghĩa là có một sự hoán cải thực sự. Nếu chỉ dừng lại ở lời nói không phải là một sự hoán cải tốt.

Đời sống Thánh Thể, cầu nguyện, lời giảng dạy của các Tông đồ và kinh nghiệm hiệp thông (Cv 2,42) làm cho các tín hữu đông đảo trở thành “một lòng một ý và không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung (Cv 4, 32). Vì lý do này “Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu” (Cv 4, 34-35). Trong Giáo hội luôn có các cử chỉ này của các Kitô hữu. Họ đã tự nguyện từ bỏ những thứ không cần thiết để trao ban cho những ai đang cần chúng. Và không chỉ tiền mà còn cả thời gian. Ví dụ có biết bao Kitô hữu là những tình nguyện viên, chia sẻ thời gian với người khác, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Đó là hoạt động bác ái, thăm viếng người bệnh; luôn luôn cần phải chia sẻ với người khác, không chỉ tìm kiếm lợi ích của riêng mình.

## Tình yêu không chỉ bằng lời nói

Như thế koinonia hay hiệp thông trở cách thức tương quan mới giữa các môn đệ của Chúa. Kitô hữu cần phải trải nghiệm điều này, đó là lối hành xử Kitô, đến nỗi những người ngoại giáo nhìn Kitô hữu và nói: "Hãy xem cách họ yêu nhau!". Nhưng tình yêu không chỉ bằng lời nói, đó là tình yêu giả tạo, tình yêu phải thể hiện qua hành động, giúp đỡ lẫn nhau, một tình yêu cụ thể. Mối dây liên kết với Đức Kitô tạo ra sự liên kết giữa các tín hữu và được thể hiện

trong sự hiệp thông của cải vật chất. Phải, đây là cách để ở bên nhau, cách yêu thương này đến được với túi tiền, nó làm cho chúng ta trút bỏ sự cản trở tiền bạc để trao nó cho người khác, đi ngược lại lợi ích của chính mình.

Là chi thể của thân mình Đức Kitô các tín hữu đồng trách nhiệm với nhau. "Nhưng hãy nhìn kia, anh ta có vấn đề: Tôi không quan tâm, đó là chuyện của anh ta". Không, là các Kitô hữu chúng ta không thể nói: "Người nghèo, anh ta có vấn đề ở nhà anh ta, anh ta đang trải qua khó khăn gia đình". Nhưng, tôi phải cầu nguyện, tôi mang nó theo, tôi không thờ ơ. Là Kitô hữu không chỉ quan tâm đến những người nghèo vật chất, mà cả những người nghèo tinh thần, những người có vấn đề và họ cần sự gần gũi của chúng ta. Một Kitô hữu luôn bắt đầu từ chính mình, từ tâm hồn và đến với người khác như Chúa Giêsu đến gần chúng ta.

Một ví dụ cụ thể về việc hiệp thông chia sẻ của cải đến với chúng ta từ lời chứng của Banaba: ông có một thửa đất, ông bán đi, lấy tiền đem đặt dưới chân các Tông Đồ. (Cv 4,36-37). Nhưng bên cạnh mẫu gương tích cực, một điều tiêu cực đáng buồn khác xuất hiện: Khanania cùng với vợ là Xaphira bán một thửa đất. Ông đồng ý với vợ giữ lại một phần tiền, rồi đem phần còn lại đặt dưới chân các Tông Đồ. (Cv 5, 1-2). Sự gian lận này làm gián đoạn chuỗi chia sẻ vô điều kiện, chia sẻ vô tư và hậu quả thật bi thảm, chúng gây tử vong (Cv 5, 5.10). Thánh Phêrô vạch trần sự bất chính của Khanania và vợ và nói với anh ta: "Sao anh lại để Xatan xâm chiếm lòng anh, khiến anh lừa dối Thánh Thần, mà giữ lại một phần giá thửa đất? [...] Anh đã không lừa dối người phàm, mà lừa dối Thiên Chúa". (Cv 5: 3-4). Chúng ta có thể nói rằng Khanania đã lừa dối Thiên Chúa vì lòng đạo đức giả. Những người này thuộc về Giáo hội "thương lượng" và cơ hội. Đạo đức giả là kẻ thù tồi tệ nhất của cộng đoàn Kitô giáo này: giả vờ yêu nhau nhưng chỉ tìm kiếm lợi ích của riêng mình.



## **Không là khách du lịch trong Giáo hội**

Thực tế, khi thiếu chia sẻ chân thành, hoặc thiếu sự chân thành trong tình yêu, có nghĩa là nuôi dưỡng sự giả hình, xa sự thật, trở nên ích kỷ, dập tắt ngọn lửa hiệp thông và đi đến cái lạnh lẽo của cái chết bên trong. Những người cư xử theo cách này đi qua Giáo hội như một khách du lịch. Có nhiều khách du lịch trong Giáo hội, họ luôn đi qua mà không bước vào Giáo hội: đó là những vị khách du lịch tâm linh khiến họ tin rằng họ là Kitô hữu, trong khi họ chỉ là khách du lịch từ hầm mộ. Không, chúng ta không được là khách du lịch trong Giáo hội, mà là anh em của nhau. Một cuộc sống chỉ tập trung vào việc trục lợi và lợi dụng hoàn cảnh để gây tổn hại cho người khác chỉ gây ra cái chết bên trong. Và có bao nhiêu người nói rằng họ gần gũi với Giáo hội, bạn bè của các linh mục, giám mục, trong khi họ chỉ tìm kiếm lợi ích riêng của họ. Đây là những kẻ giả hình phá hủy Giáo hội

**Ngọc Yến – Vatican News**



**Kêu mời:** Anh chị em thân mến, Chúa muốn mọi người hiệp thông trong sự sống của Chúa để được hạnh phúc và được sống muôn đời. Đó là một sự hiệp thông vô thời hạn, vì Chúa muốn thông chia vinh quang của Chúa cho mọi loài. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. **Chúa phán:** “*Các con hãy đi giảng dạy muôn dân*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh luôn hiệp thông trong Chúa Thánh Thần để làm cho mọi người kết hợp với Chúa Giêsu mà được cứu rỗi.
2. **Chúa phán:** “*Các con hãy làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu luôn loan truyền ơn cứu rỗi của Chúa cho mọi người, nhờ hiệp thông trong Chúa Ba Ngôi.
3. **Chúa phán:** “*Ai ăn bánh Ta ban, sẽ được sống muôn đời*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu, luôn kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu để được hiệp thông trong sự sống của Thiên Chúa và sống hạnh phúc muôn đời.
4. **Chúa phán:** “*Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế*”. Chúng ta cầu nguyện cho cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn được Chúa ở cùng, và được Chúa đồng hành hằng ngày trong đời sống mình.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn thông ban sự sống của Chúa cho mọi loài, Chúa muốn ở cùng loài người. Xin cho chúng con luôn kết hợp với Chúa Con trong của Chúa Thánh Thần, để được sống muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## TIN MỪNG CHÚA GIÊSU KITÔ CHO MỌI NGƯỜI

Trước khi về trời, Chúa Giêsu ban lệnh truyền cho các môn đệ: “Vậy các con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, giảng dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con.” (Mt 28,19). Đây là mệnh lệnh của Chúa Giêsu cho các môn đệ cũng như cho tất cả những ai tin và bước theo Chúa. Mọi tín hữu đều mang trong mình sứ mạng loan báo Tin mừng cho muôn dân.

Nền tảng của sứ mạng loan báo Tin Mừng là tình yêu đối với Thiên Chúa qua Đức Giêsu như Thánh Phaolô đã nói trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô “Tình Yêu Đức Kitô thôi thúc chúng tôi. (2Cr 5,14). Chính vì tình yêu đối với Chúa Kitô mà những ai yêu mến chúa cảm nhận sự thôi thúc dẫn thân loan báo Tin Mừng với tinh thần hăng say, nhiệt thành và tâm hồn bùng cháy lên.

Trong sứ điệp ngày thế giới truyền giáo 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc lại câu chuyện Chúa Giêsu phục sinh hiện ra với 2 môn đệ trên đường Emmau để Ngài nói đến 3 yếu tố liên quan đến sứ vụ Loan báo Tin Mừng: Thứ nhất là *tâm hồn bùng cháy* khi 2 môn đệ được Chúa Giêsu giải thích Kinh Thánh. Có thể nói Kinh Thánh đóng vai trò quan trọng trong việc loan báo Tin Mừng. Kinh Thánh cũng chính là Lời Chúa nên những ai loan báo Tin Mừng, phải học hỏi và đào sâu Kinh Thánh. Thứ hai, Đức Thánh Cha dùng hình ảnh *đôi mắt mở ra* để nhận ra Chúa khi Người bẻ bánh. Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch của Giáo Hội, những ai mang trong mình sứ mạng loan báo Tin Mừng phải yêu mến và gắn bó với Bí Tích Thánh Thể. Thứ ba là hình ảnh *đôi chân bước đi*. Khi 2 môn đệ nghe Chúa giải thích Kinh Thánh và nhận ra Người khi người bẻ bánh, thì đôi chân các Ngài nhanh nhẹn bước đi, quay về Giêrusalem để công bố Tin mừng Chúa đã phục sinh.

Có nhiều cách thức để đem Tin Mừng Chúa Giêsu cho mọi người: Với việc *ra đi và rao giảng Tin Mừng* đây là một trong những cách Chúa Giêsu đã làm khi Ngài đi rao giảng. Người thứ hai có thể nói đến là Thánh Phaolô với những cuộc hành trình truyền giáo và rao giảng Lời Chúa nhiều nơi trong đế quốc La Mã. Người thứ ba có thể kể đến là Thánh Phanxicô xaviê, Ngài ra đi truyền giáo từ châu Âu sang châu Á và đã rửa tội cho nhiều người, và còn nhiều gương mẫu ra đi truyền giáo nữa. Với việc *lo cho người nghèo, bệnh tật* cũng là một trong những phương thế truyền giáo, Mẹ Têrêsa Calcutta lập dòng Thừa Sai bác ái đem tình yêu Chúa cho bệnh nhân, những người neo đơn. Với việc *cầu nguyện và hy sinh trong cuộc sống* cũng là một phương thế truyền giáo, Đức Mẹ Maria “hăng ghi nhớ và suy niệm trong lòng” (Lc 2,19) và Đức Mẹ trở nên gương mẫu truyền giáo cho những ai sống đời cầu nguyện và suy niệm. Ngoài ra Thánh Têrêsa Hải Đông Giêsu cũng là gương mẫu cho việc cầu nguyện và hy sinh để truyền giáo và ngài cũng được đặt làm bổn mạng các xứ truyền giáo. Một cách thức để truyền giáo nữa đó là *đời sống chứng tá và gương mẫu của người tín hữu* với những người chung quanh, người tín hữu với thái độ yêu thương và tôn trọng những người chung quanh, chu toàn tốt bổn phận của mình đối với Chúa và anh chị em mình cũng là gương sáng trong việc loan báo Tin Mừng.

Với những phương thế để đem Tin Mừng Chúa cho mọi người: *ra đi và rao giảng Tin mừng, lo cho người nghèo khổ và bệnh tật, cầu nguyện và hy sinh trong cuộc sống, đời sống chứng tá và gương mẫu.* Mỗi người tín hữu tùy theo khả năng và điều kiện của mình mà chọn một phương thế thích hợp để Loan Báo Tin Mừng Chúa Kitô cho mọi người hầu giúp nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa để ngày sau được ơn cứu rỗi. Xin Chúa ban ơn cho mỗi người tín hữu luôn hăng hái, nhiệt thành với sứ vụ của mỗi người.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



## **NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI**

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình của HHĐGM VN đã có hội nghị các chuyên viên Giáo luật, tổ chức ngày 30-3-2023, để hoàn thành bản “Nguyên tắc hướng dẫn giáo luật hôn nhân”. Bản nguyên tắc này không đưa ra những khoản giáo luật riêng của Giáo hội Việt Nam, nhưng chỉ hướng dẫn áp dụng bộ Giáo luật 1983 vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, được cô đọng thành những nguyên tắc. Quý linh mục có thể góp ý để có thêm những nguyên tắc hướng dẫn cho những trường hợp gặp khó khăn về Giáo luật hôn nhân. Còn những nguyên tắc hướng dẫn hôn nhân thuần túy mục vụ thì xin không đề thêm vào bản Hướng dẫn này (**Gửi đến: [domanh55@gmail.com](mailto:domanh55@gmail.com) hoặc [jbdung@yahoo.com](mailto:jbdung@yahoo.com)**).

### **NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI (tt) ỦY BAN MỤC VỤ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

#### **29. Ghi sổ Rửa tội, Hôn phối**

*Ghi chú việc cử hành kết hôn vào sổ Rửa tội là cần thiết theo luật buộc.*

#### **Điều 83**

- §1. Cha sở luôn phải ghi vào sổ Hôn phối các hôn nhân cử hành trong giáo xứ và cấp các giấy chứng nhận hôn phối khi cần thiết.
- §2. Cha sở nơi cử hành hôn phối buộc phải gửi giấy chứng nhận hôn phối cho các cha sở của nơi mà đôi bạn đã được rửa tội để

các ngài ghi chú vào sổ Rửa tội, cho dù họ không còn có cư sở ở đó nữa (GL 535§2).

## **Điều 84**

§1. Nhờ bí tích Rửa tội, con người được sáp nhập vào Giáo hội Chúa Kitô và trở thành một thể nhân trong Giáo hội (GL 96). Bí tích Rửa tội cũng là cửa dẫn vào các bí tích (GL 849). Vì vậy, các chứng nhận bí tích của Kitô hữu, cách riêng là bí tích hôn phối cho dù là sổ hay chứng nhận, luôn phải có ghi ngày và nơi lãnh nhận bí tích Rửa tội.

§2. Một số mẫu Sổ Hôn phối trước đây, thường hay bị thiếu phần ghi bí tích Rửa tội, cần phải được thay đổi hoặc phải ghi chú để bổ túc thêm. Nhờ đó, cha sở nơi cử hành Hôn phối có thể căn cứ trên sổ Hôn phối để ban cấp chứng nhận Rửa tội.

## **Điều 85**

§1. Sổ Gia đình Công giáo, trong đó có ghi chép về sự kiện lãnh nhận các bí tích của các thành viên trong gia đình, rất hữu ích cho việc mục tử chăm sóc đoàn chiên và cho việc giáo dân được lưu giữ những tư liệu về gia đình Công giáo của mình.

§2. Việc cấp sổ Gia đình Công giáo thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của cha sở trong mục vụ. Vì vậy, cha sở nơi chứng hôn hoặc nơi ban bí tích Rửa tội, cần phải gửi cho cha sở nơi đôi bạn có cư sở những chứng thư hoặc chứng nhận cần thiết về bí tích,

để ngài lập sổ Gia đình Công giáo hoặc ghi vào các sổ sách khác.  
§3. Vì nhu cầu chăm sóc đời sống đạo cho những di dân, sổ Gia đình Công giáo cũng có thể và nên được ban cấp bởi cha sở nơi giáo dân tạm trú và được chứng hôn.

### **Điều 86**

Các hồ sơ hôn nhân: chứng thư, giấy giới thiệu, giấy rao, kết quả rao,... được phép gửi qua các phương tiện kỹ thuật số với các bản scan màu, hoặc bản chụp ảnh, miễn là được làm một cách đúng đắn, rõ ràng. Tuy nhiên, khi có hồ nghi về sự giả dối, nên liên lạc thêm qua điện thoại hoặc email... để xác thực các tài liệu đó một cách chắc chắn hơn.



## CHÂN DUNG LINH MỤC

*Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa*

**WGPBMT (24.08.2023)** - Có thể nói một trong các thành phần của Giáo hội được khen chê nhiều nhất đó là linh mục. Các tiếng khen chê ấy lại nhiều hơn khi Giáo hội mở Thượng Hội Đồng “Hiệp Hành”. Qua một vài sự cố “lam dụng” mà báo chí Âu Mỹ làm rùm beng, nhiều linh mục phân trần cách dí dỏm rằng linh mục, cách riêng linh mục triều là kiếp trên đe dưới búa. Cũng có thể là thế, tuy nhiên cần chân nhận với nhau sự thật này: khi yêu ai, kính trọng ai nhiều thì người ta đòi hỏi kẻ ấy nhiều. Do đó, việc các linh mục cần phản tỉnh, trở về với căn tính của mình hầu sống “chính danh, chính phận” là một đòi hỏi như là tất yếu.

Theo cái nhìn truyền thống dựa trên các năng quyền thì linh mục là người đã lãnh nhận chức tư tế thừa tác, được trao ban các năng quyền như quyền hiến thánh, quyền hiến dâng Mình và Máu Thánh Chúa Kitô trong Thánh Lễ, quyền tha các tội đã phạm sau khi được rửa tội qua bí tích Hòa giải và bí tích Xức Dầu (J. A. Hardon). Theo giáo huấn Công đồng Vaticanô II, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong Tông huấn Pastores Dabo Vobis nhấn mạnh linh mục là Kitô hữu đã lãnh nhận chức tư tế thừa tác để nên đồng hình đồng dạng với Kitô trong tư cách là thủ lãnh và là mục tử (x.GH số 28).

**1. Là người lãnh đạo và là người thầy:** Chúa Giêsu đã từng khẳng định rõ ràng: “Anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời, chỉ có một Thầy và một vị lãnh đạo là Đức Kitô” (x.Mt 23,8-10). Dưới ánh sáng đức tin, nếu xét Cha là cội nguồn của mọi hiện hữu và mọi điều thiện hảo thì chỉ có một Cha là Đức Chúa Trời Ngôi thứ Nhất. Nếu xét người thầy như là người truyền giảng chân lý không hề sai lầm thì duy chỉ có Chúa Kitô mới thực là thầy. Và nếu xét người lãnh đạo là người dẫn dắt tha nhân không hề lầm đường, lạc lối thì



cũng chỉ một mình Đức Kitô mới thực là người lãnh đạo. Các mục tử trong giáo hội dù vai cao vị trọng, dù được gọi là cha hay đức cha, dù được phong làm thầy dạy chân lý, dù được gọi là lãnh đạo tối cao một giáo phận hay cả thế giới thì cũng chỉ là những người được thông phần vào phụ tử tính của Cha trên trời, thông phần vào vai vị làm thầy, làm người lãnh đạo của Chúa Kitô. Vì được thông phần nên có đó sự hạn chế, sự bất cập vốn là lẽ tất nhiên.

Vai trò làm thầy và phận vụ lãnh đạo của Đức Kitô là hướng dẫn nhân loại nhận biết chân lý, thúc giục con người tìm kiếm, đón nhận chân lý để được cứu độ. Chúa Kitô đến thế gian này là để làm chứng cho sự thật, ai hâm mộ sự thật thì đi theo Người (x.Ga 18,37). Khi đứng đầu trong một tập thể là giáo xứ hay một cộng đoàn, các linh mục phải biết tổ chức các sinh hoạt, đề ra đường lối hoạt động, đề gìn giữ và làm phát triển tập thể được giao phó. Việc tổ chức các đoàn thể, lập ra các ban bộ, việc đề ra các chương trình sinh hoạt... đúng là cần thiết. Tuy nhiên những hình thái tổ chức, sinh hoạt ấy không phải là điểm đến của linh mục trong vai trò lãnh đạo và là người thầy. Mục tiêu hàng đầu và không thể thiếu của linh mục khi lãnh đạo đoàn chiên đó là giúp đoàn chiên nhận biết chân lý, ái mộ chân lý và đón nhận chân lý bằng mọi giá để được cứu độ. Như thế trọng tâm của vai trò linh mục là giúp đoàn chiên biết phân biệt các giá trị, không chỉ biết phân biệt điều tốt với điều xấu mà còn phải biết phân biệt giữa điều tốt ít với điều tốt hơn, theo bậc thang giá trị để rồi biết vượt qua cả những điều tốt hữu hạn mà chọn lấy điều tốt nhất.

Để có được khả năng này thì ngoài sự học hỏi tìm tòi nghiên cứu, người linh mục không thể thiếu một điều căn bản đó là cầu nguyện. Chúa Kitô đã nêu gương cho chúng ta ở việc này. Tin Mừng tường thuật rằng Người thường xuyên lên núi hay vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện cùng Chúa Cha (x.Mc 1,35). Để có thể lãnh đạo dân thoát ra khỏi cảnh nô lệ mà vào đất hứa, nhất là để huấn luyện dân trở thành một dân tuyển lựa thì Môsê ngày ngày vào Trướng Tao Phùng để hội ngộ, đàm đạo cùng Thiên Chúa (x.Xh 32,7-11).

Một trong những nghệ thuật lãnh đạo đó là không bao giờ làm một mình mà biết sử dụng nhân sự, biết dùng người đúng việc, hợp khả năng. Dù là Con Thiên Chúa, là Đấng mà không có sự gì là không thể, Chúa Giêsu đã chọn gọi mười hai tông đồ và thêm bảy mươi hai môn đệ để công tác với Người trong việc loan báo tin mừng. Môsê sau khi được nhạc gia hiến kế “đã chọn trong toàn dân những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người...” (x. Xh 18,13-27).

Một vấn đề đặt ra cho người lãnh đạo là chọn người cho việc hay chọn việc cho người? Đây là một câu hỏi khiến chúng ta liên tưởng đến tình trạng bố trí nhân sự trong nhiều tổ chức xã hội, nhất là trong xã hội Việt Nam chúng ta một thời gian đã qua và có thể còn tồn tại trong hiện nay. Đã có lúc, có thời người ta tìm việc cho nhân sự để giải bài toán nhân sự của mình. Như thế vô tình người ta xem nhẹ ích lợi của quần chúng nhân dân. Chính vì thế mà đã có nhiều trường hợp, có người thú nhận công khai rằng tôi không có khả năng, nhưng vì do tổ chức phân công, nên chuyện sai sót là do khách quan, do cơ chế... Trái lại, một nhà lãnh đạo có tâm có lòng thì luôn lấy đại sự làm trọng, lấy lợi ích của quần chúng nhân dân làm mục tiêu phục vụ. ***Và như thế người lãnh đạo công tâm sẽ luôn tìm người cho việc chứ không ngược lại.***

Một phẩm tính nữa của người lãnh đạo chân chính đó là luôn liên đới trách nhiệm với cộng sự viên, luôn biết cảm thông và đồng phận với những người mình chăm nom, hướng dẫn. Cung cách hành xử của ông Môsê cho ta hiểu thế nào là liên đới với số phận của đoàn dân mình lãnh đạo. Nhiều khi Thiên Chúa đã như hết kiên nhẫn trước sự phản phúc của dân mà Người đã ưu ái tuyển lựa, dẫn dắt ra khỏi ách nô lệ Ai Cập. Đói một chút họ cũng la toáng, khát một tí họ cũng phản loạn, chán chê mùi vị Manna lại nhớ đến củ hành củ tỏi của thời nô lệ đến nỗi không muốn sống đời tự do mà phải vất vả, thà làm nô lệ mà có cái ăn... Thiên Chúa đã từng đe dọa tiêu diệt họ và cho Môsê trở thành tổ phụ một dân tộc thay thế. Môsê đã hoàn toàn đứng về phía dân để cầu xin Chúa tha thứ. Có lần ông đã như “chơi khăm” Thiên Chúa để mong Người thu hồi

con giận: “Lạy Chúa là Đức Chúa, xin đừng hủy diệt dân Ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao của Ngài để giải thoát, và đã ra tay uy quyền đưa ra khỏi Ai Cập. Xin nhớ đến các tội tớ Ngài là ông Abraham, ông Isaac và ông Giacóp, xin đừng để ý đến sự ngoan cố, sự gian ác và tội của dân này, kéo tại miền đất từ đó Ngài đã đưa chúng con ra, người ta lại nói: Chính vì Đức Chúa đã không thể đưa chúng vào đất Người đã thề hứa với chúng, và chính vì ghét chúng mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong sa mạc!” (Đnl 9,26-28).

Sự liên đới trách nhiệm của Đấng là Môsê mới, Giêsu Kitô, đã được bốn tin mừng minh chứng cách rõ nét. Chọn gọi môn đệ xong, Chúa Giêsu huấn luyện họ đủ đầy các phương diện. Những lần sai đi thực tập truyền giáo thì không thiếu những lời căn dặn thiết yếu cùng việc trao ban quyền năng trên các thần ô uế và bệnh tật. Khi đã đến giờ phải bỏ thế gian mà về cùng Chúa Cha, Người khẩn khoản nài xin Cha gìn giữ những kẻ mà Cha đã ban cho Người (x.Ga 17,9-19). Trước đám đông quân lính tìm bắt Người tại vườn cây dầu, Người đã tìm cách che chở môn sinh cho đến cùng (x.Ga 18,8).

Chúa Giêsu không chỉ liên đới với các môn đệ mà còn với mọi người, với cả những người vì ganh tương đố kỵ mà loại bỏ Người. Vốn sang giàu, Người đã tự nguyện nên nghèo hèn để chúng ta được nên sang giàu (x.2Cor 8,9-12). Vốn vô tội, Người đã tự nguyện mang kiếp tội nhân để chúng ta được thứ tha. Ngay phút giây hấp hối trên thập giá, Người cũng không quên nài xin Chúa Cha tha tội cho những kẻ giết Người (x.Lc 23,34).

**2. Là vị mục tử nhân lành và là con chiên ngoan hiền:** Hình ảnh vị mục tử nhân lành được minh họa nhiều trong Thánh Kinh và Kitô hữu chúng ta vốn đã rất thân quen. Dưới cái nhìn của Thánh Kinh, đặc biệt qua sách ngôn sứ Êdêkien và Tin mừng Thánh Gioan chúng ta cùng phác họa đôi nét về chân dung vị mục tử nhân lành.

- Sự hiện hữu của vị mục tử là vì đàn chiên và cho đàn chiên. Trước hết chúng ta cần khẳng định chân lý này: Sẽ không có mục tử nếu

không có đàn chiên. Không có chiên thì cũng chẳng cần có sự hiện hữu của mục tử. Mục tử chỉ là mình trong tương quan với chiên. Bí tích truyền chức thánh là bí tích mang tính cộng đoàn, nghĩa là vì cộng đoàn, cho cộng đoàn. Sẽ không còn ý nghĩa hay sẽ là một dấu phản chứng khi mục tử chỉ biết sống cho mình. Ngôn sứ Êdêkien đã nói thay Thiên Chúa những lời chúc dữ: “Khôn cho các mục tử Israel, những kẻ chỉ biết lo cho mình! Nào mục tử không phải chăn dắt đàn chiên sao? Sửa các người uống, len các người mặc, chiên béo tốt thì các người giết, còn đàn chiên lại không lo chăn dắt. Chiên đau yếu, các người không làm cho mạnh; chiên bệnh tật, các người không chữa cho lành; chiên bị thương, các người không băng bó; chiên đi lạc, các người không đưa về; chiên bị mất, các người không chịu đi tìm. Các người thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn... Ta lấy mạng sống Ta mà thề... Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta...” (Ed 34).

- Mục tử nhân lành là người biết chiên: Cái “biết” theo nghĩa Thánh Kinh đó là một sự gắn bó, đồng thân, đồng phận như trong nghĩa tình phu thê (x.St 4,1; 25). Khi đã có cái sự “biết” như thế giữa mục tử và đàn chiên thì mục tử sẽ luôn đi trước đàn chiên để dẫn chiên đến dòng suối mát, đến đồng cỏ xanh tươi, đồng thời đi trước đàn chiên để bảo vệ chiên khỏi nanh vuốt của sói dữ, thậm chí sẵn sàng hy sinh mạng sống vì chiên, chứ không bỏ chạy lấy thân như kẻ chăn thuê (x.Ga 10,1-18).

Là kẻ trộm, kẻ cướp trong vai vị mục tử thì xem ra rất họa hiem. Tuy nhiên trong thực tiễn có đó sự nhập nhằng đen trắng giữa hình ảnh mục tử và người chăn thuê. Người chăn thuê vẫn đường đường chính qua cửa ràn chiên tức là được lãnh nhận thánh chức cách hữu hiệu và hợp pháp. Không khác gì mục tử, người chăn thuê vẫn biết chiên và dẫn chiên đến đồng cỏ xanh và nguồn nước trong lành nghĩa là vẫn chu toàn bổn phận rao giảng Lời Chúa và cử hành các bí tích cũng như chăm sóc mục vụ. Tuy nhiên xin đừng quên rằng đã là chăn thuê thì luôn đặt lợi nhuận của mình lên trên thiện ích của đàn chiên, trái lại đã là mục tử thì luôn lấy sự sống và hạnh

phúc của đàn chiên làm mục tiêu hàng đầu. Người làm thuê thì thường làm hết giờ hơn là hết việc và có khi làm hết việc nhưng chưa hẳn đã hết tình. Trái lại người mục tử vẫn có nhiều khi làm không hết việc, có một đôi khi làm không được việc nhưng đã làm thì luôn làm với cả tấm lòng vì đàn chiên. Đã là làm thuê thì ít có ai muốn dài tay, tuy nhiên đã là mục tử thì không chỉ chăm lo chiên trong đàn mà còn biết nghĩ đến chiên ngoài đàn. Một hiện thực mà Chúa Giêsu đã từng nói đó là kẻ chăn thuê thì không hề có trong tâm trí chuyện hy sinh mạng sống vì đàn chiên mà đây là một tiêu chí không thể thiếu để thẩm định mục tử chính danh. Thời gian dịch bệnh Covid 19, tạ ơn Chúa về tấm gương sáng của nhiều tu sĩ nam nữ và linh mục tình nguyện xả thân vì đồng loại. Tuy nhiên cũng có đó không ít hình ảnh không được sáng đó đây mà nói theo ngôn ngữ bình dân là vì “quá sợ chết” mà đóng quá chặt các cánh cửa...

Biện chứng mục tử - chiên: Để là một mục tử nhân lành thì cần phải là một con chiên ngoan hiền, thanh sạch và ngược lại. Chúng ta nhận ra cái biện chứng này nơi cuộc đời Chúa Giêsu. Chắc hẳn không một ai phủ nhận sự thật là Chúa Giêsu đã vương tròn trong vai trò mục tử nhân hậu. Chính Người đã khẳng định sự thật này cách công khai: Tôi là mục tử tốt lành...” (Ga 10,11). Để chu toàn phận vụ mục tử tốt lành thì Chúa Giêsu đã sống trọn hảo thân phận Con Chiên Thiên Chúa, con chiên tinh tuyền xóa tội trần gian (x. Ga 1,29). Thánh Giám Mục Augustinô đã có câu nói thời danh: “cho anh em, tôi là giám mục (mục tử), cùng với anh em, tôi là tín hữu (con chiên).

Quả thật không ít vị khi đã lãnh nhận thiên chức linh mục thì vô tình quên bẵng đi sự thật là mình vẫn là một tín hữu và như thế vô tình hay hữu ý, không lưu tâm gì đến tâm tư, nguyện vọng của đàn chiên. Câu chuyện một linh mục sau khi qua đời, phải đền tội ở luyện ngục với hình thức là phải nghe lại tất cả các bài giảng của mình, là một minh họa. Lạm dụng bài giảng hình như đang dần được xem không chỉ là tệ nạn mà là một loại hình tội phạm. Ngoại trừ các cha dòng sống tập thể và các cha trong Chung viện, các cha triều ở ngoài xứ rất ít có dịp nghe các cha khác giảng lễ, trừ một

vài lễ đồng tế trong các dịp lễ đặc biệt. Và hình như các ngài rất hiếm khi tham dự Thánh Lễ trong tư cách một tín hữu bình thường (ở hàng ghế giáo dân).

Để sống cái biện chứng mục tử -chiên , thiết nghĩ rằng các linh mục hãy ghi nhớ lời khuyên bảo của Giám mục cho các ứng viên trong lễ phong chức linh mục: “Anh em hãy tin điều anh em đọc, dạy điều anh em tin và thực thi điều anh em dạy”. Có thể nói rằng hầu hết các linh mục đều dâng Thánh Lễ mỗi ngày theo lời khuyên dạy của giáo hội (GL Đ.904), và đại đa số đều có giảng lễ. Thật tuyệt vời nếu các linh mục đều sống, thực hành trước một điều gì đó trong nội dung những gì mình giảng dạy. Vị mục tử nhân lành và là Con chiên tinh tuyền, Giêsu Kitô là mẫu gương cho chúng ta điều này. “Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13,15).

Trên bờ hồ Tibêria, trước khi trao phó tất cả chiên mẹ lẫn chiên con cho Phêrô, Chúa Phục Sinh dù đã thoảng nhắc khéo vị tông đồ về sự yếu đuối của ngài, nhưng Chúa không hề khiển trách mà chỉ nhấn mạnh đến lòng mến của vị Tông đồ cả (x.Ga 21,15-19). Cảm cho mình thì sẽ biết nghĩ đến người. Thánh Phêrô đã có những lời khuyên nhủ hữu lý, đạt tình với các mục tử: “Anh em hãy chặn dất đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ lãnh được triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát” (1P 5, 2-4).

Nguồn: [gpbanmethuot.net](http://gpbanmethuot.net) (24.08.2023)



## MẸ VĂN SONG HÀNH

Cha mẹ mất, anh chị em mỗi người có cuộc sống riêng. Chị vào Sài Gòn học đại học rồi gặp anh trên giảng đường. Tìm hiểu vài năm, ra trường họ kết hôn. Từ lâu lắm rồi, chị không nhớ, hay không thích nhớ mình là người Công giáo. Chị thấy có đạo cũng chỉ đi lễ "thêm phiền phức", giờ lấy anh chồng đạo Phật, cha mẹ chẳng còn, chẳng ai nhắc nhở hay quan tâm về một đám cưới bất hợp pháp đạo. Anh chị đăng ký kết hôn đời và nghiêm nhiên thành vợ chồng.

Từ ngày kết hôn, chị theo đạo của nhà chồng: có hẳn bàn thờ trong gia đình, cúng bái, đi chùa chiền. Ngày rằm, ngày giỗ kỵ, chính tay chị dọn mâm cỗ cúng với đầy đủ lễ nghi. Chị nói, cuộc sống cũng có khi gặp sóng gió nhưng bản tính cao ngạo, mạnh mẽ, đủ đầy chị chưa bao giờ phải gục ngã nên dần lãng quên mình đã được ghi dấu ấn thiêng liêng bằng Bí tích Rửa tội.

Hơn hai mươi năm lạc xa Chúa. Cho đến một ngày đưa con mắc căn bệnh hiểm nghèo. Anh chị có khả năng nên đưa con đi chữa các bệnh viện chuyên khoa hàng đầu trong thành phố. Không an tâm, họ còn đưa con sang Singapore điều trị. Hơn hai năm đi lại khắp nơi nhưng kết quả xét nghiệm cho thấy các chỉ số vẫn trong tình trạng nguy hiểm. Tốn kém đã đành vì tiền lúc này đã thành vô nghĩa, họ muốn đánh đổi tất cả tài sản hay thứ có được để duy nhất tìm lại sức khỏe cho con, song cuộc đời vốn dĩ hữu hạn, và dầu tài giỏi, giàu có đến đâu con người vẫn bị giới hạn là thế. Lần kia, cầm kết quả đoàn bác sĩ vừa hội chẩn thông báo tiên lượng xấu về bệnh tình con. Bước ra hành lang, dường như trời đất sụp đổ, bóng đêm dày đặc trước mắt, chị khuyu xuống, gục mặt như muốn giấu đi cái bất lực tột cùng, giấu đi trái tim đang

vụn vỡ chưa biết phải làm gì để sống tiếp. Ở bệnh viện chẳng thiếu những gương mặt khổ đau buồn bã, chẳng thiếu tiếng oán than hay kêu gào khóc lóc, nên có lẽ người ta cũng nhìn chị với vẻ "bình thường". Chị định thần nhìn quanh, cố trấn an tìm kiếm một lý do hay một điểm để bám víu tinh thần đối diện với "sự thật" đốn đau đến nỗi nếu có thể xin gánh lấy căn bệnh thay con cũng được. Bỗng chị nhìn thấy phía đối diện một chị cầm tràng Chuỗi Mân Côi trang nghiêm thỉnh lặng cầu nguyện trên hành lang bệnh viện. Bất chợt ý nghĩ về một lời cầu nguyện bằng lời Kinh Kính Mừng thôi thúc. Chị lầm rầm đọc như cảm giác một cứu cánh cuối cùng. Lạ lùng là khi cất lời kinh, chị liên tưởng đến gương mặt Đức Mẹ dịu hiền và dần cảm nhận tâm hồn bình an. Về nhà, chị tiếp tục âm thầm duy trì đọc kinh, có lúc tìm đến ngôi nhà thờ có Đài Đức Mẹ cầu nguyện.

Những lần tái khám tiếp theo, bác sĩ ngỡ ngàng về kết quả xét nghiệm cho thấy căn bệnh con gái chị biến chuyển theo hướng khả quan. Họ cho biết những trường hợp phục hồi thể này rất hiếm. Chị mừng rỡ, chị cảm nghiệm và có lẽ chỉ mình chị hiểu "hiệu quả của đức tin". Như có sức mạnh, chị "bước ra ánh sáng", đi lễ, sám hối và gặp vị linh mục xưng tội. Chị đã "tìm được lối về", giờ đây hoàn toàn thuộc về Chúa trọn vẹn.

Chị nói, ngày lễ Đức Mẹ Mân Côi ghi dấu ấn 5 năm chị được tái sinh trong sự dẫn dắt của Mẹ Maria. Nhờ em viết câu chuyện cuộc đời và ơn hoán cải của chị để thấy con đường lầm lạc hơn 20 năm, nhưng Đức Mẹ vẫn kiên nhẫn song hành, và đưa con cái về nẻo chính. Không phải khi sức khỏe con phục hồi là được an nhàn đâu. Chị vẫn ngày đêm thao thức cho người chồng và những đứa con nhận biết Chúa, cùng tôn thờ và cùng sống sao cho ngày hội ngộ trên Thiên Quốc.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long



## NỮ TU SỐNG HIỆP THÔNG KHÔNG GIỚI HẠN

Người thời nay nghĩ rằng, sống hiệp thông khó hơn xưa. Thực ra mỗi thời có khó khăn riêng của nó, dưới hình thức này hay hình thức khác. Đi theo Đức Kitô là lội ngược dòng và có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, nhưng đó là cách sống hiệp thông không giới hạn mà Đức Kitô đòi hỏi những bạn tình của Người là các nữ tu phải thực hiện.

Mỗi một người nữ tu là một khí cụ hiệp thông của Chúa. Chúng ta không bao giờ được phép tập trung vào chính mình. Sứ mạng của chúng ta là làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa giữa toàn thể gia đình nhân loại. Tiến trình hiệp thông mang chiều kích truyền giáo rõ nét. Mục đích của tiến trình này là giúp Hội Thánh làm chứng cho Tin Mừng cách hữu hiệu hơn, đặc biệt với những người sống ở vùng ngoại vi của thế giới xét về mặt tâm linh, xã hội, kinh tế, địa lý và hiện sinh. Theo cách này, hiệp thông là con đường, qua đó chúng ta có thể hoàn thành hiệu quả hơn, sứ mạng loan báo Tin Mừng cho thế giới, như nắm men làm cho Nước Thiên Chúa mau đến.

Để sống hiệp thông tốt, người nữ tu được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong bối cảnh lịch sử đương thời. Một đảng Người thúc đẩy tâm hồn người nữ tu, đảng khác Người âm thầm chuẩn bị mảnh đất nơi tâm hồn những người gặp gỡ các nữ tu, để giúp hoán cải mối quan hệ hiệp thông giữa những tương quan trong cuộc sống.

Trở ngại lớn nhất trong sự hiệp thông, không phải là những khó khăn bên ngoài, nhưng là tình trạng các nữ tu sống khép kín, chưa thao thức đi ra với những người xa lạ, những người ngoại giáo, những mảnh đời bất hạnh... Tình trạng thiếu lửa của các nữ tu, thiếu nhiệt tình và niềm vui kiến tạo sự hiệp thông, thậm chí còn phá vỡ sự hiệp thông ở một vài khía cạnh nào đó.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói: Đừng nói rằng thời nay khó khăn hơn, nó chỉ khác thôi. Hãy học nơi các thánh là những người đi

trước, đã đối diện với những khó khăn trong thời của họ thế nào. Họ là những người tràn trề niềm vui, can đảm, không mệt mỏi và nhiệt tình trong việc kiến tạo sự hiệp thông trong thế giới nhân loại.

Con đường của sự hiệp thông trước hết cũng phải bắt đầu bằng sự trở về với Đức Kitô và Tin Mừng. Nếu không xây dựng trên nền tảng siêu nhiên này thì sự hiệp thông chỉ là hời hợt, lỏng lẻo và dễ đổ vỡ. Hội Thánh không phải là một tổ chức tôn giáo theo kiểu một tập thể xã hội loài người, nhưng là dân của Thiên Chúa và là thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô. Tách rời khỏi Đức Kitô, Hội Thánh chỉ còn là một tổng công ty nhân đạo quốc tế hay một tổ chức chính trị. Hội Thánh sống bằng sự sống của Đức Kitô, tùy thuộc vào Đức Kitô, vâng phục Đức Kitô. Hội Thánh không đi theo đường lối của thế gian nhưng cậy dựa vào sức mạnh của Thần Khí và sử dụng phương thế của Tám Mối Phúc Thật. Như dân Do Thái bước đi giữa dòng lịch sử, đôi khi Hội Thánh cũng bị cám dỗ trở nên như các dân tộc khác. Tuy nhiên chính Tin Mừng mới là mẫu mực quy phạm, và là tiêu chuẩn xét xử mọi hoạt động của Hội Thánh.

Để có sự hiệp thông, các nữ tu cần đón nhận nhau, không thể có thái độ loại trừ với bất kỳ ai. Sự thánh thiện đích thực đòi hỏi các nữ tu đón tiếp tất cả mọi người. Thánh thiện không có nghĩa là tự đặt mình làm quan tòa xét xử, nhưng là tình yêu cứu thế, là khả năng chịu đựng, nâng đỡ, gánh vác nhau, tha thứ và đón nhận nhau. Niềm mơ ước một thế giới toàn vẹn đôi khi có thể làm cho con người trở thành nhẫn tâm và cứng cỏi với người khác, thậm chí kết án và loại trừ nhau. Để duy trì và làm tăng trưởng sự hiệp thông, các nữ tu phải khiêm tốn biết chấp nhận mọi giới hạn của nhau và vượt qua mọi dị biệt để chung sống hài hòa, hạnh phúc trong gia đình của Thiên Chúa.

Nguyện xin tình yêu của Thiên Chúa luôn là động lực để các nữ tu sống sứ mạng hiệp thông trong thế giới hôm nay.

## HIỆP THÔNG KHÔNG GIỚI HẠN

Trong một xã hội hiện đại mà qua mạng Internet, sự liên kết giữa con người với nhau không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian, thì điều cấp thiết đòi hỏi Giáo Hội trong thời đại mới này là hãy mở ra và đi đến với tất cả mọi dân tộc, mọi tầng lớp xã hội để tạo nên sự hiệp thông không giới hạn như lệnh truyền của Chúa Giêsu cho các tông đồ trước khi Ngài về trời: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ mà loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo” (Mc 16,15).

Nếu như Chúa Giêsu có lời cầu xin cho sự hiệp nhất các Kitô nên một trong Thiên Chúa (Ga 17,22) thì Ngài cũng cầu nguyện với Chúa Cha cho tất cả mọi người được hiệp thông với nhau trong cùng một Thánh Thần: “Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào Con” (Ga 17, 20).

Suốt cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu, Ngài đã rất nhiều lần từng bước phá đi bức tường ngăn cách giữa con người với con người, giữa các tôn giáo, các dân tộc và các tầng lớp xã hội. Ngài muốn ơn cứu độ phải được ban phát cho tất cả mọi người và vì thế Giáo hội là chi thể của Ngài đang gìn giữ kho tàng ân sủng có trách nhiệm phải mở cửa ra và đi đến với con người ở tận cùng cõi đất. “Bây giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1, 7-8).

Nhưng có một cám dỗ to lớn trong thời đại hôm nay là khi mọi nhu cầu về đời sống của con người được nâng cao, người ta dễ thu mình vào vỏ bọc an toàn hơn là bước ra để đi đến với tha nhân, thích hưởng thụ và ngại cho đi; thích an nhàn hơn là phải hy sinh dấn thân; thích thoả hiệp hơn là phải chiến đấu cho công bằng chân lý. Đáng buồn hơn, đôi khi Giáo hội của Chúa Kitô hôm nay cũng bị cuốn vào “vòng xoáy yên bình” như thế. Tuy nhiên, để thức tỉnh Giáo hội, thức tỉnh những con cái của mình, Đức Thánh Cha

Phanxicô trong Tông Huấn Niềm vui của Tin Mừng, số 23 đã kêu gọi chúng ta hãy “ra đi đến vùng ngoại biên”. Và đó chính là biên cương xa xôi không bao giờ bị giới hạn: ***“Giáo hội phải bước ra ngoài để rao giảng Tin mừng cho mọi người, trong mọi hoàn cảnh, không do dự, không lo âu, không sợ sệt. Niềm vui của Tin mừng được dành cho toàn dân, không ai bị loại ra bên ngoài”***.

Hiệp thông không giới hạn mời gọi mọi người “cùng nhau cất bước hành trình”, không để ai xa cách, không để ai bên lề mà không cùng đi trên con đường. Hiệp thông không giới hạn mời gọi chúng ta tích cực lắng nghe, tìm mọi cách để mọi người được phát biểu, đặc biệt là những thành phần bị lãng quên hay bỏ rơi, những người bị xã hội loại trừ, những người đã trải qua những đau khổ khôn cùng, những quốc gia đang bị chiến tranh tàn phá, ...

Trong một xã hội mà con người chỉ chú trọng vào của cải vật chất, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, sự Hiệp thông không giới hạn kêu gọi chúng ta hãy nói không với các thực trạng xấu như: nền kinh tế loại trừ, ngẫu thần mới là tiền bạc, hệ thống tài chính thống trị thay vì phục vụ, và đặc biệt là nói không với sự bất bình đẳng là nguồn gốc của bạo lực và chiến tranh.

Trung thành noi gương Thầy mình là Đức Giêsu, Giáo hội hôm nay tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi. Vì tình yêu đích thực không có chỗ cho sự sợ hãi. Niềm vui của Tin Mừng được dành cho mọi người: không thể loại trừ ai. Đó là điều thiên sứ đã công bố cho các mục đồng tại Bêlem: “Anh em đừng sợ; vì này, tôi đem đến cho anh em một tin vui trọng đại cho toàn dân” (Lc 2,10).

Sự ra đi đến vùng ngoại biên của Giáo hội để tạo nên sự Hiệp thông không giới hạn sẽ làm cho *“Giáo hội bị bầm dập, bị thương tích và dơ bẩn vì đã ở ngoài đường”* nhưng Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng, số 49 có nói ngài thích một Giáo hội như thế *“hơn là một Giáo Hội yếu nhược vì tự giam mình và bám víu vào sự an toàn riêng của mình. Tôi không muốn một Giáo hội quan tâm đến việc được ở vị thế trung tâm và rồi rút*

*cuộc bị vướng mắc vào một mạng lưới của những nỗi ám ảnh và thủ tục”.*

“Vùng ngoại biên” của sự Hiệp thông không giới hạn không chỉ xoay quanh những quốc gia, những dân tộc hay ngôn ngữ nhưng còn là việc đón nhận, yêu thương, nâng đỡ và trợ giúp cho những người nghèo, những người bị gạt qua bên lề xã hội, những người không có tiếng nói trong một xã hội quá ồn ào bởi những hơn thua tranh giành, đề cao các giá trị thực tiễn hơn là tình thương yêu giữa con người với nhau. Giáo hội Chúa Kitô là một Giáo hội của người nghèo và Nước Thiên Chúa là của những người bé nhỏ (Mt 19,14).

Sự hiệp thông không giới hạn nhắc nhở chúng ta Thiên Chúa là Đấng vô biên, nơi Ngài không có loại trừ, không có ngăn cách và chia rẽ, không có “bức tường” nhưng tất cả đều là “cầu nối”. Và tình yêu là chất “kết dính” duy nhất gắn kết con người với Thiên Chúa và với nhau. Tình yêu cũng là “chất nổ an toàn nhất” phá đi những tảng đá, những rào cản, những bức tường ngăn cách giúp nhân loại hiệp thông trọn vẹn trong một Thiên Chúa duy nhất là Cha.

MTG Cái Mơn



## Nữ tu Emilie: “Khi nói vâng với Chúa, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình được tự do như vậy”

fr.aleteia.org, Domitille Farret d’Astiès, 2018-04-15

Gần đến ngày 22 tháng 4, ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi, báo Aleteia có bài về nữ tu Emilie, Dòng Huynh đệ Đan tu Giêrusalem. Xơ khẩn trọn năm 2010.

Chính khi lên 15 tuổi, khi xơ đang dự tính sẽ học gì trong tương lai mà xơ đặt câu hỏi chính yếu: “Tôi sẽ làm gì sau này?” Hôn nhân và đi tu, cả hai con đường đều hạnh phúc. Xơ cảm thấy Chúa muốn xơ thuộc trọn về Chúa nhưng xơ chưa biết cách nào. vì Chúa rất đáng yêu nhưng Ngài lại quá kín đáo!”

Cuối cùng xơ bắt đầu làm việc trong lãnh vực nghiên cứu và phát triển chế biến nông sản thành thực phẩm, xơ rất mê nghề làm bánh. Khi xơ 23 tuổi, một trong các cô bạn của xơ cho cô biết cô sẽ vào nhà Dòng. Một cú clic! Xơ chảy nước mắt, nhận ra một cách vô thức mình chưa làm bước trước với Chúa. Xơ quyết định nói “vâng” với Ngài. Xơ cho biết: “Ngày tôi nói vâng với Chúa, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình được tự do như vậy”. Trong khi ngược lại, ý tưởng phải chọn lựa một cái gì cho đời mình làm xơ hãi hùng: “Giống như tôi ở mười năm trên bờ ke ga xe lửa, cuối cùng tôi mới bước lên tàu”.

### **Kết hiệp với mọi người trong chiêm niệm**

Từ lúc đó, Emilie quyết định dâng hiến đời mình cho Chúa và nghĩ mình sẽ làm nhà truyền giáo. Nhưng đi đâu, đi Ba Tây thì

không đi Benin. Đi Bangladesh thì không đi Haiti. Vậy cũng còn phải chọn lựa. Cuối cùng xơ cảm nhận “trong chiêm niệm mình có thể liên kết với mọi người”. Vậy là có thêm câu trả lời. Chúa chờ mình trong đời sống chiêm niệm.

Sau bao nhiêu náo động của đời sống thành phố, trong một cuối tuần ở Saint-Gervais (Paris), người phụ nữ năng động biết được sinh hoạt của Dòng Huynh đệ Đan tu Giêrusalem: “Tôi cảm thấy mình như cá lội trong nước”. Xơ được đánh động cùng một lúc đời sống huynh đệ, sự đơn sơ và niềm vui. Dù vậy, thoát đầu đời sống đơn sơ của các nữ tu tưởng không có gì phi thường. Nhưng một cú sét không giải thích được. Xơ từ nhiệm và rời công việc mà xơ rất thích để đi theo một tiếng gọi khác còn lớn hơn.

### **Kế toán và làm bánh**

Các tu sĩ Dòng Huynh đệ Đan tu Giêrusalem có đặc sủng của mình là ốc đảo bình yên giữa lòng thành phố, giữa đám đông, ở những nơi đôi khi người ta ít dành cho Chúa một chỗ. Các nam nữ tu sĩ của Dòng mỗi người có đời sống cộng đoàn riêng, nhưng giờ kinh phụng vụ thì chung. Bây giờ xơ Emilie làm việc ở Núi Thánh Micae cùng với 6 nữ tu khác. Xơ làm kế toán cho đền thánh... và làm bánh cho các nữ tu.

Khi được hỏi vì sao xơ kiên trì đến ngày hôm nay, xơ chỉ đơn giản trả lời: “Bởi vì tôi rất hạnh phúc”. Xơ nói thêm: “Sống với Chúa là cái giếng không đáy. Mình mới nếm một chút, nhưng còn cả đại dương còn phải khám phá”. Xơ giải thích, đời sống huynh đệ giúp cho các đan sĩ chứng nghiệm tình yêu của Chúa đối với họ. Một tình yêu được thể hiện. Xơ cho biết: “Chúng tôi có số tuổi, có nguồn gốc, có tính tình khác nhau. Đời sống cộng đoàn không phải lúc nào cũng màu hồng, chúng tôi cùng chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với nhau. Chúng tôi như các hòn sỏi lớn, được làm nhẵn theo thời gian để rồi chúng tôi thành hòn đá cuội”.

Thường thường, chính khi tiếp xúc với một người đi tu hay với một cộng đoàn mà ơn gọi đi tu được đánh thức. Với những ai đặt cho mình câu hỏi đầu là tiếng gọi của Chúa thì cách hay nhất để đối diện ước mong của mình với thực tế là kết dây liên lạc với cộng đoàn mình thích. Chẳng hạn đến ở vài ngày ở tu viện đó... Và thường thường đó là lúc bắt đầu có nhận định ơn gọi. Tiên quyết là các chứng từ của các nam nữ tu sĩ sẽ giúp bạn rất nhiều.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



## TRANG GIỚI TRẺ

### QUY TẮC “QUÁ TAM BA BẠN”...

- Khi bạn hỏi ai đó một chuyện gì, quá 3 tin nhắn họ chưa trả lời tức là họ không muốn trả lời. Hãy tự tìm hiểu.
- Một người nhờ bạn giúp không công 3 lần, lần thứ 4 trở đi đều được xếp là lợi dụng.
- Khi bạn nhờ ai đó một việc, quá 3 tin nhắn họ chưa xác nhận sẽ giúp, hãy tự làm hoặc tìm người khác.
- “Chúng ta không thuộc về nhau” là khi bạn phải chủ động bắt chuyện quá 3 lần/ngày.
- Không nên nhận phần thiệt về mình quá 3 lần, khi bạn có chỗ đứng rồi thì nửa lần cũng không.
- Bạn có thể xuống nước 3 lần để níu kéo một mối quan hệ mà bạn thấy quan trọng. Đến lần thứ 4 làm ơn dẹp đi.



- Mỗi biến cố trong đời đều không nên có quá 3 người biết. Mỗi thành tựu trong đời chỉ cần tối đa 3 người chúc mừng.
- Việc gì trì hoãn quá 3 lần đều không tốt.
- Hẹn hò bao nhiêu lần cũng được. Khi kể về người cũ, chọn 3 người tốt nhất mà kể.
- Tích đủ 3 lần vắng mặt trong hoạn nạn, người yêu trở thành người dưng.

Suru tầm



## TRANG GIA ĐÌNH

### Đón nhận ơn gọi, không đơn giản cho gia đình

fr.aleteia.org, Clarisse de Reboul, 2018-02-01

“Mười hai cây số đi bộ để đến nói với Chúa về các ơn gọi trong gia đình mình”, đó là cuộc hành hương của các bà mẹ gia đình ở giáo xứ Chesnay, Yvelines, nước Pháp ngày 27 tháng 1 vừa qua. Một cách để các bà tập trung lời cầu nguyện của mình khi nghe tin con mình muốn đi tu.

Con gái tôi vào nhà dòng! Con trai tôi vào chủng viện! Xúc động? Vui mừng? Lo lắng? Hụt hẫng? Các giọt nước mắt đủ mọi trạng thái lăn trên má cha mẹ, trên má anh chị em khi họ hay tin. Ở vào thời buổi ơn gọi sút giảm khắp nơi, cộng đoàn kitô giáo luôn giúp đỡ các người trẻ tìm sức mạnh để đáp trả tiếng gọi của Chúa.

Trong một chương trình của đài truyền hình công giáo KTO phát vào tháng tư năm 2013, Đức ông Renauld de Dinechin nhắc lại, “câu nguyện xin Chúa cho các linh mục, các tu sĩ là thuận để Chúa trả lời theo cách Ngài muốn, dù điều này xảy ra ở xa tôi hay gần với tôi”. Vì đúng như vậy, một đời sống thánh hiến là thành quả hành vi can đảm của đương sự, và cũng là sự kiện làm xáo trộn đời sống gia đình. Cha mẹ, anh chị em, bạn bè đều có một bước đường tách dần người thân để họ bước vào một con đường mới, xa các bận tâm hàng ngày của họ trước đây.

Các ơn gọi không nảy sinh ở bất cứ nơi nào và đều nảy sinh một cách không giải thích được. Thường các gia đình trong đó có ơn gọi nảy sinh, các cha mẹ nuôi dạy con mình trong môi trường thuận lợi để đức tin được trưởng thành. Bà Delphine, 64 tuổi ở Paris cho biết, bà dựa trên đức tin “yếu đuối” của mình để dạy con, bà tự cho mình là người “không công giáo mấy!”. Khi các cô gái con của bà ra đời, bà giao nhiệm vụ làm mẹ của mình cho Chúa: dù có thể nào chăng nữa, bà chấp nhận. Lời hứa này bà không bao giờ quên, khi cô gái mới 7 tuổi thì thâm vào tai bà, con muốn đi tu. Bà kể: “Chúng tôi ghi tên cho cháu đi hướng đạo, đi nhà thờ, gia đình chúng tôi là ‘giáo xứ phò’ cho con mình”.

Với thời gian, các thuận lợi cá nhân lớn dần, kèm theo đó đương sự được người chung quanh nâng đỡ. Bà Delphine không biết con mình đi lễ mỗi ngày. Tầm quan trọng và vai trò của những nơi, của các tác nhân là không chối cãi được để giúp cho các bạn trẻ đặt các câu hỏi và có thể trả lời được tiếng gọi của Chúa. Như thế lời cầu nguyện cho ơn gọi đi song song với việc tháp tùng và khuyến khích của gia đình trên con đường đức tin của con cái mình.

## **Khó khăn của việc đón nhận**

Dù có sự sẵn sàng này của gia đình nhưng việc đón nhận tin con đi tu cũng không dễ dàng. Linh mục Jean-Thomas (Dòng Đa Minh) nhớ lại, nhiệt tình của cha mẹ “cũng không làm cho họ không khỏi nhói lòng, thời gian chấp nhận con mình đi tu có thể dài hay ngắn, nhưng đáng công để có một đời sống cầu nguyện”. Đàng sau cái nhói lòng này che giấu một sự từ bỏ mà cha mẹ phải chấp nhận: không còn đi thăm con thường xuyên, không còn có cháu chắt...

Bà Delphine cho biết, sau một thời gian, bà thấy mình có “phản ứng rất ích kỷ”. Bà tâm sự: “Điều khó khăn nhất là phải tự nhủ, tất cả những gì mình làm sau này, con mình không biết”. Cô con gái Élisabeth của bà 20 tuổi, cô vào Dòng Xitô. Dù biết trước, nhưng ‘chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ’, nên khó mà xúc động trước, vì thế nên khi nghe con báo tin muốn đi tu, đó là một bước mà cả gia đình phải bước qua. Cha Jean-Thomas khuyên: “Tốt hơn là nên báo khi gia đình không có quá nhiều căng thẳng, nhưng dù như vậy cũng không nên dòi lại lời loan báo với lý do không phải lúc thuận tiện”.

Linh mục Jean-Thomas giải thích: “Nếu phải cho một lời khuyên cho các gia đình đón nhận ơn gọi của con cái, tôi sẽ nói, vừa cùng một lúc làm thuận lợi cho sự thánh thiện của con cái, vừa để con cái tự do quyết định. Nếu các con muốn thành thánh, thì vấn đề ơn gọi có thể mọc lên, khi đó phải đón nhận với tấm lòng nhân hậu”.

## **Một thành quả của cả gia đình**

Sau đó là công việc đích thực của gia đình, nhìn lại để thấy đâu là hoa quả của sự xáo trộn này. Bà Delphine kể, sau vài năm đi tu,

bà thấy cái nhìn của con gái mình được “biến đổi”: “Tôi biết con mình hạnh phúc và ở đúng chỗ của nó”.

Marion, bây giờ 19 tuổi, lúc 12 tuổi cô thấy chị mình là Stéphanie từ Dòng tu Bê-lem về. Cô nói về gia đình mình: “Chị tôi không giải thích được, chúng tôi phải chấp nhận. Bây giờ vẫn còn khó khăn dưới nhiều khía cạnh. Dù vậy phải chấp nhận Chúa là người anh rể hoàn hảo, tôi cũng khám phá một cộng đoàn nữ tu mới, cộng đoàn có hàng trăm nữ tu xem tôi như cô em gái nhỏ! Một gia đình đặt ra cho mình nhưng mình tiếp nhận và mình thích gặp họ lại”.

Đúng, ơn gọi đôi khi là một “áp đặt” độc đoán trên gia đình. Cha Jean-Thomas thú nhận: “Phải có lòng khiêm tốn để chấp nhận xóa mờ trước huyền bí ơn gọi của con mình, và phải ở sau quyết định này.” Nhưng cả gia đình đều hưởng phần của mình. Ơn từ bỏ và ơn đức tin là ở đó để thành công trong việc có được một thực tế chứ không phải chịu đựng một cách thụ động: bây giờ Marion biết nắm lấy cơ hội để có những “cuộc thảo luận tốt đẹp nảy sinh qua việc giới thiệu gia đình” để chạm đến các trái tim và để làm chứng rằng “có Chúa là đủ”.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



## THƯ CỦA ĐẠI HỘI THƯỜNG LỆ LẦN THỨ XVI CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC GỬI DÂN CHÚA

*Hôm 25.10, [Đại hội thường lệ](#) lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục đã phê chuẩn Thư gửi Dân Chúa với tâm tình tạ ơn về trải nghiệm mà các tham dự viên đã trải qua, cũng như trình bày chi tiết công việc của Đại hội. Sau đây là nội dung Thư của Đại hội thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục gửi Dân Chúa:*

Anh chị em thân mến,

Khi tiến trình của Khoá họp thứ nhất của Đại hội thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục sắp kết thúc, chúng tôi muốn cùng với tất cả anh chị em tạ ơn Thiên Chúa vì kinh nghiệm tốt đẹp và phong phú mà chúng tôi đang trải qua. Chúng tôi sống thời gian hồng phúc này trong sự hiệp thông sâu xa với tất cả anh chị em. Chúng tôi đã được nâng đỡ nhờ những lời cầu nguyện của anh chị em, cùng với anh chị em gánh vác những kỳ vọng, những vấn nạn, và cả những nỗi sợ hãi của anh chị em. Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã yêu cầu cách đây hai năm, một tiến trình lắng nghe và phân định lâu dài đã bắt đầu, mở ra cho toàn thể Dân Chúa, không loại trừ ai, để “*cùng nhau bước đi*” dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, các môn đệ thừa sai dần thân đi theo Chúa Giêsu Kitô.

Khoá họp mà chúng tôi được quy tụ ở Rôma từ ngày 30 tháng 9 là một bước quan trọng trong tiến trình này. Trong nhiều phương diện, đây là một trải nghiệm chưa từng có. Lần đầu tiên, theo lời mời của Đức Thánh Cha Phanxicô, những người nam nữ, nhờ bí tích Rửa tội, được mời ngồi cùng một bàn để tham gia, không chỉ vào các cuộc thảo luận, mà còn vào các cuộc bỏ phiếu cho Đại hội Thượng Hội đồng Giám mục này. Cùng nhau, trong sự bổ sung cho nhau về ơn gọi, đặc sủng, và tác vụ của mình, chúng tôi đã

chăm chú lắng nghe Lời Chúa và kinh nghiệm của người khác. Bằng việc sử dụng phương pháp [đối thoại trong Thánh Thần](#), chúng tôi khiêm tốn chia sẻ sự giàu có và nghèo khó của các cộng đoàn của chúng ta từ khắp các Châu lục, cố gắng nhận ra những gì Chúa Thánh Thần muốn nói với Giáo hội ngày nay. Nhờ đó, chúng tôi cũng cảm nghiệm được tầm quan trọng của việc thúc đẩy trao đổi hỗ tương giữa truyền thống Latinh và các truyền thống Kitô giáo Đông phương. Ngoài ra, sự tham gia của các đại biểu huynh đệ từ các Giáo hội và Cộng đoàn Giáo hội khác đã làm phong phú sâu sắc các cuộc thảo luận của chúng tôi.

Đại hội của chúng tôi diễn ra trong bối cảnh một thế giới đang gặp khủng hoảng, nơi mà những vết thương và sự bất bình đẳng đáng xấu hổ vang vọng một cách đau đớn trong trái tim chúng tôi và tạo cho công việc của chúng tôi một sức hút đặc biệt, nhất là khi một số anh chị em trong chúng tôi đến từ những quốc gia nơi chiến tranh đang hoành hành. Chúng tôi cầu nguyện cho các nạn nhân của bạo lực chết chóc, không quên những người vì tình trạng nghèo đói và tham nhũng buộc phải bước vào con đường di cư nguy hiểm. Chúng tôi bày tỏ tình liên đới và cam kết cùng với những người nam nữ trên khắp thế giới đang nỗ lực xây dựng công lý và hòa bình.

Theo lời mời của Đức Thánh Cha, chúng tôi đã dành một không gian tĩnh lặng ý nghĩa để nuôi dưỡng sự lắng nghe tôn trọng giữa chúng tôi và ước muốn hiệp thông trong Chúa Thánh Thần. Trong buổi canh thức đại kết khai mạc Đại hội, chúng tôi cảm nghiệm được niềm khao khát hiệp nhất gia tăng như thế nào khi thâm lắng chiêm ngắm Đức Kitô chịu đóng đinh. Thật vậy, thập giá là ngai toà duy nhất của Đấng, khi trao hiến mạng sống để cứu rỗi thế gian, đã giao phó các môn đệ của mình cho Chúa Cha, để *“tất cả nên một”* (Ga 17, 21). Hiệp nhất kiên vững trong niềm hy vọng mà sự Phục Sinh của Đức Kitô mang lại, chúng tôi phó thác cho Người ngôi nhà chung của chúng ta, nơi mà tiếng kêu gào của trái đất và tiếng than khóc của người nghèo ngày càng khẩn thiết vang lên: *“Laudate Deum!”* (“Hãy chúc tụng Thiên Chúa!”), như Đức

Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại ngay khi bắt đầu công việc của chúng tôi.

Ngày qua ngày, chúng tôi cảm nhận được lời kêu gọi cấp bách phải hoán cải mục vụ và sứ vụ. Vì ơn gọi của Giáo Hội là loan báo Tin Mừng không phải bằng cách tập trung vào chính mình, nhưng bằng cách phục vụ tình yêu vô biên mà Thiên Chúa yêu thương thế gian (x. Ga 3, 16). Khi được hỏi về những kỳ vọng đối với Giáo hội nhân dịp Thượng hội đồng này, những người vô gia cư sống gần Quảng trường Thánh Phêrô đã trả lời: “*Tình yêu!*”. Tình yêu này phải luôn là trái tim nòng chấy của Giáo hội, tình yêu Ba Ngôi và Thánh Thể, như Đức Thánh Cha đã nhắc lại vào ngày 15 tháng 10, nửa chặng đường Đại hội của chúng tôi, khi gọi lên sứ điệp của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu. Chính “*sự tín thác*” mang lại cho chúng tôi sự táo bạo và tự do nội tâm mà chúng tôi đã trải nghiệm, không ngần ngại bày tỏ những điểm đồng nhất, những khác biệt, những ước muốn, và những thách thức của mình một cách tự do và khiêm tốn.

Còn bây giờ thì sao? Chúng tôi hy vọng rằng khoảng thời gian từ bây giờ cho đến Khoá họp thứ hai vào tháng 10 năm 2024 sẽ cho phép mọi người tham gia một cách cụ thể vào tính năng động của sự hiệp thông mang tính sứ mạng được biểu thị bằng từ “*Synod*” (*Thượng Hội đồng, Hiệp hành*). Đây không phải là về ý thức hệ, mà là về một trải nghiệm bắt nguồn từ Truyền thống Tông đồ. Như Đức Thánh Cha đã nhắc nhở khi khai mạc tiến trình này, “*sự hiệp thông và sứ mạng có thể có nguy cơ vẫn còn là những thuật ngữ hơi trừu tượng nếu chúng ta không trau dồi một sự thực hành mang tính giáo hội thể hiện tính cụ thể của tính hiệp hành (...)* khuyến khích sự tham gia thực sự của mỗi người và tất cả mọi người” (Ngày 9 tháng 10 năm 2021). Có nhiều thách thức và vô số vấn đề: Bản tổng hợp của Khoá họp thứ nhất sẽ nêu rõ những điểm nhất trí mà chúng tôi đã đạt được, nêu bật những vấn đề còn bỏ ngỏ và cho biết chúng tôi sẽ tiếp tục công việc như thế nào.

Đề tiến triển trong việc phân định, Giáo hội nhất thiết phải lắng nghe mọi người, khởi đi từ những người nghèo nhất. Điều này đòi hỏi một lộ trình hoán cải và cũng là lộ trình ngợi khen: *"Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn"* (Lc 10, 21)! Đó là lắng nghe những người không có quyền lên tiếng trong xã hội hoặc những người cảm thấy bị loại trừ, thậm chí bởi Giáo hội; lắng nghe những người là nạn nhân của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức – đặc biệt, ở một số khu vực mà nền văn hóa của người dân bản địa bị khinh miệt. Trên hết, trong tinh thần hoán cải, Giáo hội thời đại chúng ta có nhiệm vụ lắng nghe những người từng là nạn nhân của sự lạm dụng do các chi thể trong thân thể giáo hội gây ra, và đưa ra một cam kết cụ thể và mang tính cơ cấu để đảm bảo rằng điều này không tái diễn nữa.

Giáo hội cũng cần lắng nghe giáo dân, người nam cũng như người nữ, vì tất cả đều được kêu gọi nên thánh nhờ ơn gọi Phép Rửa: chứng tá của các giáo lý viên, những người trong nhiều hoàn cảnh là những người đầu tiên loan báo Tin Mừng; lắng nghe sự đơn sơ và sinh động của trẻ em; sự nhiệt thành của người trẻ, những thắc mắc và cầu xin của họ; lắng nghe những giấc mơ, sự khôn ngoan và ký ức của người cao niên. Giáo hội cần lắng nghe các gia đình, những mối quan tâm mang tính giáo dục của họ, và chứng tá Kitô giáo mà họ công hiến trong thế giới ngày nay. Giáo Hội cần chào đón tiếng nói của những người mong muốn được tham gia vào các thừa tác vụ giáo dân hoặc vào các cơ cấu phân định và đưa ra quyết định.

Đề tiến xa hơn trong việc phân định hiệp hành, Giáo hội đặc biệt cần thu thập nhiều hơn nữa những lời chia sẻ và kinh nghiệm của các thừa tác viên chức thánh: các linh mục, những cộng tác viên chính yếu của các giám mục, những người mà thừa tác vụ bí tích của họ là không thể thiếu đối với đời sống của toàn thân thể; các phó tế, qua tác vụ của mình, thể hiện mối quan tâm của toàn thể Giáo hội trong việc phục vụ những người dễ bị tổn thương nhất.



Giáo Hội cũng cần để cho mình được chất vấn bởi tiếng nói ngôn sứ của đời sống thánh hiến, người lính canh chú tâm trước những lời mời gọi của Thánh Thần. Giáo Hội cũng cần phải chú ý đến tất cả những người không chia sẻ cùng đức tin với mình, nhưng đang tìm kiếm sự thật, và trong họ, Thánh Thần cũng hiện diện và hoạt động, Đấng “*ban cho mọi người khả năng được kết hợp với mẫu nhiệm vượt qua*” (Hiển chế *Gaudium et Spes*, 22).

*“Thế giới mà chúng ta đang sống và thế giới mà chúng ta được mời gọi yêu thương và phục vụ, ngay cả trong những mâu thuẫn của nó, đòi hỏi Giáo hội phải tăng cường sự hiệp lực trong mọi lĩnh vực sứ mạng của mình. Chính lộ trình hiệp hành này là lộ trình mà Thiên Chúa mong đợi nơi Giáo hội của thiên niên kỷ thứ ba”* (Đức Thánh Cha Phanxicô, ngày 17 tháng 10 năm 2015).

Chúng ta đừng sợ hãi để đáp lại lời kêu gọi này. Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Giáo Hội, người đầu tiên lên đường, đồng hành với chúng ta trong cuộc hành hương. Trong niềm vui cũng như nỗi buồn, Mẹ chỉ cho chúng ta thấy Con của Mẹ, và mời gọi chúng ta tín thác. Chính Người, Chúa Giêsu, là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta!

Thành Vatican, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyển ngữ từ: [synod.va/en](https://synod.va/en) (25.10.2023)



## HÃY BIẾT ĐỦ

Một trong những cám dỗ lớn của con người không bao giờ thấy đủ. Có một rồi thì muốn có hai, và cứ như thế mà nhân lên. Người ta thường nói: lòng tham của con người như chiếc túi không có đáy vậy. Tục ngữ Việt Nam cũng có câu: “Được voi đòi tiên”, ý muốn chỉ rằng đã có thứ tốt còn tham thứ cao sang hơn. Và chính vì không biết làm sao cho đủ nên con người luôn cảm thấy mệt mỏi và tự tạo ra áp lực cho mình. Thậm chí, vì không biết điểm dừng và để cho lòng ham mê của cái cứ trỗi lên mà nhiều người bị mất tất cả hoặc gây ra rất nhiều mối nguy hiểm cho mình.

Có một câu chuyện kể như sau:

*Một vị thiền sư đi giao du thiên hạ, khi đến một vùng núi nọ thì bị ốm nặng. Ông được một người đàn ông là chủ quán trà cứu và đưa về nhà chăm sóc. Mặc dù không biết tung tích vị thiền sư, quán nghèo thưa thớt khách, không có tiền nhưng người đàn ông ấy vẫn tận tình chăm sóc và cứu chữa cho vị thiền sư..*

*Hơn 3 tháng ròng vị thiền sư mới được bình phục. Cảm động ân tình của ông chủ quán, vị thiền sư trước khi rời đi dành một tuần liền để đào một cái giếng cạnh quán cho ông ấy tiện dùng nước, không phải ra tận suối gánh nữa.*

*Không ngờ, từ khi dùng nước giếng mà vị thiền sư đã đào để pha trà bán, trà của người đàn ông có mùi thơm thật đặc biệt và vị của trà cũng rất ngon. Ai uống một lần cũng phải quay lại. Tiếng lành đồn xa, quán trà của người đàn ông ấy khách đến đông nườm nượp. Người đàn ông trở nên giàu có từ đó.*

*Ít lâu sau, vị thiền sư có dịp ghé qua quán để thăm lại ân nhân của mình, thấy cơ ngơi khang trang, vị thiền sư rất mừng cho người*

đàn ông. Khi hỏi về giếng nước, người đàn ông than phiền với thiền sư: “Giếng nước này tốt lắm, có điều nước cạn liên tục, vài ngày mới lại đầy nên tôi chẳng bao giờ đủ để bán cho khách”. Vị thiền sư nghe xong lắc đầu, nói: “Không tốn kém gì cả, từ nguồn nước trời cho rồi kiếm ra nhiều tiền mà ông vẫn không thấy hài lòng ư?”

Ông viết lên tường một câu: “Trời đất bao la nhưng lòng tham của con người còn mênh mông hơn thế!” rồi lặng lẽ quay đi, không bao giờ quay trở lại quán nữa. Giếng nước từ ấy cũng cạn dần.

Phần lớn con người chúng ta cũng giống như người đàn ông kia, không bao giờ hài lòng với cái mình đang có, mà thường đứng núi này trông núi kia. Chúng ta thường hay so sánh, hay mong ước viễn vông mà quên vui hưởng hiện tại của mình.

Tháng 11 đang về với chúng ta, tháng mà Giáo hội dành riêng để cầu nguyện cho các tín hữu qua đời. Thăm viếng các mộ phần ở nghĩa trang, chúng ta thấy một không gian im lặng và hiu quạnh. Một số người nằm trong các phần mộ kia đã từng một thời oanh liệt, giàu sang, quyền thế... nhưng giờ đây cũng đành nằm im lìm, bất động trong ngôi mộ lạnh lẽo và bé nhỏ.

Có một thi sĩ đã viết những vần thơ rất hay sau đây:

*Đã biết chôn ni là quán trọ,  
Hơn thua, thù oán để mà chi?  
Thử ra ngồi trước bên phần mộ,  
Hỏi họ mang theo được những gì ?*

Thật vậy, để sống hạnh phúc và thanh thản, chúng ta hãy tập sống giản dị và biết đủ. Ngoài ra, chúng ta hãy gia tăng thêm nhiều việc bác ái và hành động yêu thương. Vì càng cho đi, chúng ta càng hạnh phúc và bình an trong cuộc sống này...

Hãy ghi nhớ:

Tiền bạc không bao giờ là đủ,  
Con người không ai là hoàn hảo.

Tập sống chân thành và khiêm tốn,  
 Đối xử tử tế và tôn trọng mọi người,  
 Cuộc đời sẽ an vui.

Lm. PX. Lê Liêm



## HỎI ĐÁP MỤC VỤ

### **Mười câu bạn không nên bao giờ nói với một nữ tu**

*fr.aleteia.org, Sr Theresa Aletheia Noble, 2015-10-24*

Các nữ tu dù ở đâu, tu dòng nào đều được tất cả mọi người thương yêu. Không có gì hợp lý hơn vì dù sao tất cả chúng ta đều phần nào giống các bà mẹ: yêu trước, tính sau!

Nhưng các câu nói nên tránh với các xơ thì nhiều lắm, đây chỉ vài câu thôi:

#### **1. «Xơ thiệt hên, công việc của xơ là cầu nguyện suốt ngày!»**

Ồ không! Đa số chúng tôi cũng có việc làm như các bạn. Ngoại trừ ngoài công việc ra, chúng tôi cầu nguyện một ngày vài giờ.

#### **2. «Xơ có thể làm việc này việc kia giúp tôi được không, xơ rảnh cả ngày mà?»**

Xin xem câu trả lời 1.

### 3. «Xơ đẹp quá!»

Tại sao lại ngạc nhiên khi đứng trước các cô gái trẻ, đẹp đi tu, những cô gái muốn mình kết hôn với Đấng Tạo Thành Vũ Trụ? Đúng, đúng, chính Người đó. Tất cả phụ nữ có đầu óc lạnh mạnh sẽ không từ chối lời cầu hôn này.

### 4. «Nhưng xơ trẻ quá!»

Qua chữ «trẻ», bạn muốn nói chúng tôi «ngây ngô và chẳng có ý thức gì khi chúng tôi muốn sống đức khiết tịnh suốt đời sao»? Nếu bạn nghĩ như vậy thì xin bạn đọc lại câu trả lời số 3. Chúng tôi tận hiến đời mình cho Đấng Tạo Tác nên mọi sự: không tốt sao? Các bạn đừng lo cho chúng tôi, chúng tôi không hụt đời mình đâu!

### 5. «Xơ mới 12 tuổi thôi à?»

Các nữ tu thường trẻ hơn tuổi của mình. Từ thuở tạo thiên lập địa, tuổi thanh xuân là đối tượng của mọi mơ ước, vậy thì bí mật của nó là ở đó, ở trong tầm tay của chúng ta. Chúng tôi cầu nguyện. Rất nhiều. Các bạn chịu khó cắt kem dưỡng da vào tủ và cầu nguyện, các bạn sẽ thấy.

### 6. «Xơ là một trong những phụ nữ linh mục, ờ không thể tưởng tượng được, đúng không?»

Nữ tu linh mục? Có nghĩa là? Chúng tôi hạnh phúc được là mình! Không phải vì chúng tôi là nữ tu trẻ mà chúng tôi theo thời và nổi loạn. Ấy, có thể có nhưng không phải tí nổi loạn như các bạn nghĩ đâu.

**7. «Xơ lớn lên trong góc xó, đi học ở nhà, chẳng bao giờ thấy người khác phái mà đã quyết định đi tu, hen, tôi không lầm chứ?»**

Có thể tôi nói hơi quá một chút, nhưng tôi thường chạm trán với những câu ngậm ý kiểu: «Bạn, cô gái trẻ công giáo sống suốt đời trong bao bọc».

Không, không có gì xấu trong chuyện này, nhưng đó là suy nghĩ sai khi nghĩ rằng ai đi tu cũng vậy. Và đừng nghĩ nhiều cô gái trẻ có tài năng quyết định đi tu vì họ không ý thức chuyện này. Chắc chắn không. Có thể bạn không hiểu họ đó thôi!

**8. «Xơ quá yêu kiều?!»**

Một trong các xơ của chúng tôi vào tiệm bán hàng lưu niệm và thấy hình mình làm... tượng. Câu chuyện thật. Chúng tôi, các nữ tu, chúng tôi không thích nghe người khác khen mình xinh, đẹp, yêu kiều, xem chúng tôi như những con búp bê hay khi sở thú. Chúng tôi lại càng không thích bị dùng hình của mình mà không

có phép của chúng tôi (!), giống như chúng tôi chỉ là những đồ vật cải lương.

**9. «Ừ? Xơ chưa bao giờ nghe nói chuyện này... trong đạo sao?! Xơ có thiệt là một nữ tu công giáo không vậy đó?»**

Câu hỏi xưa như trái đất. Làm như chúng tôi là quyển bách khoa tự điển về đạo công giáo!

**10. «Thiệt là uổng... »**

Nếu câu nói này là của người vô thần thì còn hiểu được. Nhưng chắc chắn câu nói này không ở nơi người tin vào Chúa, dù họ ở đạo nào: có gì quan trọng hơn trên đời này là được sống với Chúa?!? Và nếu mình được mời gọi sống trọn vẹn cho Ngài thì vì sao mình lại từ chối?

Một câu nào khác cần thêm vào danh sách này ư? Xin các bạn cứ việc thêm, tôi sốt ruột chờ nghe câu đề nghị của bạn.

*Nữ tu Theresa Aletheia Noble là tác giả quyển **The Prodigal You Love: Inviting Loved Ones Back to the Church**. Xơ vừa khấn tạm ở Dòng Nữ tử thánh Phaolô. Trang blog của xơ là **Pursued by Truth**.*

Marta An Nguyễn chuyển dịch  
 Nguồn: phanxico.vn



CN XXXI TN – A

Mt 23,1-12

**KHIÊM HẠ ĐỂ ĐƯỢC YÊU THƯƠNG**

Có thể nhiều người tỏ ra bất ngờ khi nghe Chúa Giêsu thẳng thừng phê phán những thói tật xấu của các kinh sư, luật sư và biệt phái thời của Ngài. Chắc chắn rằng Chúa Giêsu không ghét bỏ hay muốn loại trừ họ, nhưng Ngài phê phán những tật xấu của họ, để mong họ sớm thức tỉnh và hoán cải. Họ là những người đang “cầm cân nảy mực” trong xã hội Do thái, đang lãnh lấy trách nhiệm dẫn dắt kẻ khác, nhưng họ lại mắc quá nhiều những sai phạm nghiêm trọng. Điều đáng nói là họ đã khéo che đậy những tật xấu của mình và không chịu để ai góp ý sửa sai. Tệ hơn nữa, họ thường lên mặt dạy đời và tự cao tự đại, luôn coi mình cao hơn kẻ khác. Họ khéo che đậy và giả hình trước mặt người đời nhưng làm sao có thể qua mặt Thiên Chúa, vì Thiên Chúa nhìn thấy tận đáy lòng của họ. Qua những thói tật của họ, Chúa Giêsu cũng muốn các môn đệ của Ngài và tất cả chúng ta đừng vướng vào những điều đó, để cuộc đời của chúng ta trở thành gương sáng cho người khác và làm đẹp lòng Thiên Chúa là Đấng trọn hảo.

Trong đoạn Tin mừng hôm nay, chúng ta nghe Chúa Giêsu kể ra những thói tật nguy hiểm của các kinh sư và biệt phái, là “ngôn hành bất nhất” (nói một đằng làm một nẻo, hoặc nói mà không làm) và kiêu ngạo (thích nổi). Ngoài ra, họ còn là những con người sống giả hình, tham lam, ghen ghét (nhất là ghét Chúa Giêsu cách ghê gớm), và độc ác (tán thành việc giết các tiên tri...)

Trước hết, chúng ta nghe Chúa Giêsu nói đến thứ tội “Ngôn hành bất nhất” của các kinh sư và biệt phái. Chúa nói: *“Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ, vì họ nói mà không làm. Họ bó những gánh*



*nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào...*” Những người nắm giữ vai trò lãnh đạo và dẫn dắt kẻ khác mà hành xử như thế thì thật là nguy hiểm, gây ra gương mù gương xấu cho những kẻ yếu đuối. Đó là những người hành động theo tinh thần thế tục chứ không theo thánh ý của Thiên Chúa. Vì người của Chúa phải hành xử như Chúa Giêsu đã dạy và đã làm: *“Trong các con, ai muốn làm lớn, thì hãy phục vụ các con, và ai muốn cầm đầu trong các con, thì hãy làm tôi tớ các con. Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ và phó mạng sống làm giá chuộc cho nhiều người”* (Mc 10, 43-45). Thật ra, cách hành xử theo kiểu “ngôn hành bất nhất” thì thời nào cũng có. Thời đại của chúng ta hôm nay cũng không thiếu những con người như thế, nói rất hay nhưng sống rất tệ, hứa hẹn rất nhiều điều nhưng không thực hiện những gì mình hứa. Có nhiều người hay khoe rằng: tôi có đức tin mạnh lắm, không ai có thể làm lay chuyển nổi đức tin của tôi vào Chúa đâu. Nói thế, nhưng chẳng mấy khi thấy người ấy thực hành việc đọc kinh sáng tối hằng ngày, đi lễ ngày Chúa nhật thì một năm được đôi ba lần, nhưng thường xuyên đi trễ về sớm, ngồi ngoài nhà thờ... Còn chuyện thường làm của họ là nhậu nhẹt, tham gia vào chuyện bàn tán số đề, chơi cờ bạc... Rồi khi được ai đó yêu thương nhắc nhở thì hay nổi xung, nói những lời khó nghe vô cùng. Cho nên, Chúa Giêsu chỉ trích các kinh sư và biệt phái ngày xưa cũng là lời cảnh báo với chúng ta hôm nay. Hãy hành xử theo lối **“ngôn hành thống nhất”**, chứ đừng theo kiểu **“ngôn hành bất nhất”**, để làm gương sáng cho nhau.

Kể đến, các thượng tế và biệt phái có một thói tật xấu nổi cộm khác nữa là “thích nổi”, hay nói thẳng ra là tật kiêu căng và tự phụ. Đây chính là cảm dỗ đã thắng được rất nhiều qua mọi thời đại. Kiêu ngạo là thứ tội rất nguy hiểm và là thứ tội mà Thiên Chúa ghét bỏ nhất. Bởi lẽ, cũng chính vì kiêu ngạo mà tội lỗi bắt đầu thống trị con người, biến con người đã trở thành thù nghịch với Thiên Chúa, và kéo theo biết bao hệ lụy khác. Thứ tội ấy đang xuất hiện cách lộ liễu nơi các thượng tế và những biệt phái thời Chúa Giêsu: *“Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh*

*thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ wa ngồi chỗ nhất trong hội đường, thích được bái chào nơi đường phố” (c, 6,7), và vẫn còn tung hoành trong thời đại của chúng ta hôm nay.*

Dân gian thường nói: “con gà tranh nhau tiếng gáy” là vì thế! Đa số con người chúng ta đều thích mình được khen, được đưa lên cao, được vỗ tay mỗi khi xuất hiện hay khi phát ngôn... Có khác nhau chăng là có người tỏ ra cách công khai, có người thì kín đáo hơn mà thôi. Như vậy, để sống theo ý Chúa muốn, chúng ta rất cần chọn lựa cách sống giản dị hơn, khiêm tốn hơn và bác ái hơn. Thánh nữ Tê-sê-sa Hải Đông Giêsu đã chọn lựa con đường “thơ ấu thiêng liêng” để nên thánh và ngài đã trở thành người rất đẹp lòng Chúa. Chúa Giê-su cũng đã từng nhắc các môn đệ rằng: “*Nếu anh em không hóa nên như trẻ nhỏ, thì anh em không thể vào Nước trời đâu*” (Mt 18,3). Lời Chúa hôm nay nhắc nhở tất cả mọi người, đặc biệt “*các đấng các bậc*” trong Hội thánh để chúng ta luôn biết thực hành sự khiêm tốn. “*Ai trong các người làm lớn, phải làm đầy tớ phục vụ mọi người*” (x. Mc 10,43-45). Vì “*ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên*” (Mt23, 11-12). Chúng ta hãy cố gắng sống khiêm nhường và bác ái để đẹp lòng Chúa, như Thánh Phê-rô đã từng khuyên bảo chúng ta: “*Anh em hãy mặc lấy đức khiêm nhường, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho những kẻ sống khiêm nhường. Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa để Người cất nhắc anh em khi tới thời Người viếng thăm*” (1 Pr 5, 5-6).

Lm. PX. Lê Liêm

## CN XXXII TN A

Mt 25,1-13

Dưới ánh sáng mặc khải, chúng ta biết con người được Thiên Chúa tạo dựng có phẩm giá cao quý và hồn thiêng bất tử, nên dù sự chết có đến thì cánh cửa hy vọng hạnh phúc về sự sống đời đời bên Thiên Chúa cũng được mở ra. Tin Mừng hôm nay cho chúng ta biết khôn ngoan chọn lựa, chuẩn bị cho sự sống đời đời

hay là khờ dại bằng quan là tùy thuộc thái độ sống của mỗi người. Sự chọn lựa ấy hết sức quan trọng, nó là duy nhất và quyết định sự sống đời đời của con người, bởi lẽ mọi người đều phải chết và mỗi người chỉ có chết một lần, không có cơ hội làm lại nếu họ không khôn ngoan chuẩn bị.

Thánh Matthêu tường thuật việc Chúa Giêsu kể cho các môn đệ nghe dụ ngôn về Nước Trời tựa như mười cô trinh nữ cầm đèn ra đón chú rể. Trong mười cô thì có năm cô khôn ngoan và năm cô khờ dại. Năm cô khôn ngoan mang đèn và dầu, còn năm cô khờ dại mang đèn mà không có dầu. Vì chú rể đến chậm nên các cô thiếp đi. Nửa đêm có tiếng la lên: chú rể kia rồi. Bây giờ các cô trinh nữ đều thức dậy sửa soạn đèn. Các cô khờ dại mới xin các cô khôn ngoan: các chị cho chúng em xin chút dầu vì dầu chúng em sắp hết. Các cô khôn ngoan cho biết: sợ không đủ cho chúng em và các chị. Lúc các cô khờ dại đi mua dầu thì chú rể đến, các cô khôn ngoan được rước chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng cửa lại. Sau cùng các cô khờ dại đến: thưa ngài xin mở cửa cho chúng tôi với. Người đáp ta không hề biết các cô là ai cả. Vậy anh em hãy canh thức vì anh em không biết ngày nào, giờ nào.

Mười trinh nữ tượng trưng cho tất cả các tín hữu Chúa Kitô, nam cũng như nữ, phụ, lão, ấu nhi, giáo dân và tu sĩ. Người ta có thể khôn ngoan hay khờ dại với đời sống đạo mà bản thân thù đắc. Dụ ngôn trong Tin Mừng nhấn mạnh chuyện chàng rể đến chậm nên các cô phải luôn sẵn sàng. Điều này theo thói phong tục địa phương xưa: nhiều khi hai gia đình trai và gia đình gái thương lượng với nhau đến phút chót. Bình thường thì lúc mặt trời lặn, chú rể và đoàn phù rể đến đón cô dâu. Nhưng nếu cuộc thương lượng chưa xong thì sự chờ đợi của nhà gái sẽ kéo dài, có khi tới khuya hay nửa đêm. Trong dụ ngôn chi tiết đóng cửa hay câu đáp của chú rể với các cô trinh nữ tới chậm là không bình thường. Những chi tiết ấy làm nổi bật ý nghĩa thiêng liêng: người ta chỉ có chết một lần thôi, không có cơ hội để làm lại nếu đã không chuẩn bị sẵn sàng.

Theo ý nghĩa trên của đoạn Tin Mừng, chỉ có những cô trinh nữ khôn ngoan, mà được hiểu là những Kitô hữu khôn ngoan, sẵn sàng chuẩn bị dầu đầy trong đèn mới được vào dự tiệc cưới. Đó là thái độ sống, chọn lựa theo Đức Khôn Ngoan. Sách Khôn Ngoan cho biết Đức Khôn Ngoan luôn ở ngay bên cạnh, luôn tỏ mình nhưng với điều kiện là con người phải yêu mến, kiếm tìm và khao khát Đức Khôn Ngoan.

Đức Khôn Ngoan ngoài ý nghĩa tiên trưng về Đức Kitô, thì cũng mang ý nghĩa không chỉ là một giáo lý, đạo lý mà thôi nhưng còn là một chân lý Thiên Chúa chiếu sáng qua giáo lý và khích lệ con người tự trong thâm tâm. Vì thế, thánh Phaolô cho chúng ta biết: “Chính Thiên Chúa đã tác động đến lòng mến, ý chí cũng như hành động của anh em do lòng yêu thương của Người” (Pl 2, 13). Chân lý đó là Thiên Chúa tình yêu đã yêu thương, kêu gọi và tuyển chọn con người đến thông hiệp, cho con người sống lại hưởng hạnh phúc muôn đời với Ngài. Chúa Giêsu trong Tin Mừng thánh Gioan minh chứng rằng: “Chẳng ai đến với Tôi được nếu Chúa Cha là Đấng sai Tôi và lôi lôi kéo người ấy, và Tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,44). Thánh Phaolô trong thư gửi giáo đoàn Thêxalonica cũng cố thêm xác tín hy vọng về sự sống đời đời cho người tín hữu: “Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giêsu đã chết và sống lại thì chúng ta cũng tin rằng những ai đã an giấc trong Đức Kitô sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Kitô” (Tx 4,14).

Như vậy, chúng ta nhận thấy tiệc cưới là sự sống đời đời, là hạnh phúc, là hiệp thông với Thiên Chúa. Đối tượng được Ngài yêu thương, chuẩn bị như tiệc cưới mà chàng rể đã dọn sẵn mời các trinh nữ tham dự là những trinh nữ không ngoan. Còn các cô khờ dại bị khước từ một cách tủi hổ. Do đó mặc dù cánh cửa tử mở ra nhưng cánh cửa sự sống bị đóng lại, họ bị vô thừa nhận, sự chết đời đời đang chờ đợi họ. Đó cũng là hai trạng huống của người Kitô hữu khi mình sẽ là người khôn ngoan chuẩn bị đèn dầu hay là kẻ khờ dại thờ ơ để đón nhận cái chết.

Đề là người khôn ngoan, chúng ta phải sẵn sàng chuẩn bị đèn đầy dầu, là lòng yêu mến, khao khát, kiếm tìm Sự Khôn Ngoan. Sự Khôn Ngoan là những chân giá trị thuộc về Thiên Chúa, thể hiện qua giáo lý, đạo lý, phong hóa đương thời được Giáo hội chuẩn nhận, hay tiếng nói trong sâu thẳm lương tâm của mỗi người. Thật là ảo tưởng nếu chúng ta chọn lựa, sống những chân giá trị ấy trên ý niệm, nhưng phải là sống bằng hành động với tất cả lòng mến. Xét cho ngọn nguồn, chiêm niệm đạo lý với người Kitô hữu khôn ngoan vẫn luôn luôn khởi đi từ tình yêu Thiên Chúa và trở về với tình yêu. Bởi thế, “phần chúng ta chúng ta hãy yêu thương vì Thiên Chúa yêu thương ta trước” (1 Ga 4,19). Đèn dầu của lòng mến sẽ luôn làm bùng cháy chiếu sáng, soi dẫn người Kitô hữu trên đường về quê trời.

Đối diện với sự chết một lần duy nhất về thể lý mỗi người sẽ cần tra vấn lương tâm mỗi ngày, nếu hôm nay, hay ngày mai, hay ngày mai nữa tôi sẽ chết, đèn lòng mến, những chân giá trị Kitô giáo còn cháy sáng trong chúng ta nữa không? Hay chúng ta cũng là những kẻ khờ dại vay mượn, bám víu những giá trị giả tạo, tiền bạc, danh vọng hay một sự an toàn giả tạo mong manh nơi vật chất và con người. Người khôn ngoan chuẩn bị chọn lựa, sống những chân giá trị Kitô giáo như đức tin, giáo lý, luân lý, phong hóa của Giáo hội, ngay cả tiếng lương tâm khao khát chân lý dù chết họ vẫn sống đời, trái lại thật khủng khiếp cho kẻ khờ dại, bàng quan thờ ơ với những chân giá trị ấy, họ sẽ chết muôn đời. Sự chết của họ không chỉ vì lẽ công bằng thưởng phạt của Thiên Chúa nhưng có lẽ họ tự chối từ, xa lìa, xấu hổ với tình thương Thiên Chúa.

Lạy Chúa là Cha nhân từ, xin dạy chúng con biết thắp ngày mình sống, để tâm trí chúng con luôn được khôn ngoan và yêu mến, khao khát, kiếm tìm tình yêu Chúa ngay bây giờ - phút hiện tại này đây. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

## CN XXXIII TN - A

### Kính trọng thể CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Một giáo phụ đã nói: “Máu các thánh tử đạo là hạt giống nảy sinh các kitô hữu”. Hôm nay, chúng ta mừng kính các thánh tử đạo tại Việt nam. Máu các ngài đã đổ ra năm xưa, dệt nên những trang sử oai hùng giữa lòng dân tộc. Chúng ta kính cẩn nghiêng mình tưởng nhớ cái chết của cha ông chúng ta, chúng ta tự hào về điều đó, bởi vì chúng ta là con cháu của các ngài, và dòng máu của các ngài đang chảy trong chúng ta.

Đạo được gieo vào mảnh đất quê hương Việt nam từ hơn 500 năm trước. Trong suốt chiều dài lịch sử ấy, Giáo hội Việt nam đã trải qua hơn 100 năm sống trong bách hại. Trên 50 Sắc chỉ cấm đạo được ban hành năm 1625, kéo dài đến hết thời Văn Thân năm 1886. Hàng vạn con người đã ngã xuống do sự bách hại. Trong số các anh hùng tử đạo, đã có 118 vị được ghi tên trong sổ bộ các thánh, gồm 117 hiền thánh và một chân phước. Có 97 vị là người Việt nam, 11 vị Tây ban nha, và 10 vị người Pháp. Họ thuộc đủ các giai tầng xã hội: giám mục, linh mục, thầy giảng, chủng sinh và giáo dân. Trong số giáo dân, có cả những vị làm quan trong triều đình, có vị làm nghề thu thuế, làm binh lính, y sĩ hoặc là nông dân. Dù là người Việt nam hay ngoại quốc, các thánh tử đạo đều nói lên một chứng từ duy nhất, đó là các ngài làm chứng về Đức Giêsu chịu đóng đinh.

Có 6 loại án được thực hiện để hành quyết các vị tử đạo: Bá đao (cắt thân thể thành trăm mảnh) ; Lãng trì (chặt chân tay, mổ bụng và vát xuống sông); Thiêu sinh (đốt sống); Xử giáo (xiết cổ bằng dây); Xử trảm (chém đầu), và chết rũ tù. Nhìn lại một chút về lịch sử của Giáo hội Việt nam, chúng ta tạ ơn Chúa vì gia sản đức tin mà cha ông đã để lại. Gia sản đó được đan dệt bằng máu và nước mắt.

OBACE, Các các thánh tử đạo đã phải chịu mọi thứ cực hình dã man, và đã chết. Cái chết của các ngài minh chứng cho lòng

trung thành của các ngài: trung thành với đức tin và với tình yêu Chúa.

## 1. Trung thành với đức tin

Máu tử đạo nói lên niềm tin mãnh liệt, sâu xa vào Thiên Chúa. Đức tin đã thấm nhập và đâm rễ sâu vào tâm hồn các ngài đến nỗi không một sức mạnh trần gian nào có thể lay chuyển được: *“Đạo đã nhập vào xương vào tủy tôi, làm sao tôi có thể bỏ được”* (thánh Nguyễn Văn Lữ). Đối với các vị tử đạo, đức tin là một điều cao quý vô cùng, phải bảo vệ bằng mọi giá: *“Thà chết chứ không thà bỏ đạo, bỏ Chúa”*. Dầu bị đe dọa, tra tấn, dầu phải đổ đến giọt máu cuối cùng, các ngài cũng cam chịu, miễn sao đức tin được nguyên vẹn.

**Thánh Anê Lê Thị Thành**, (mẹ của 6 đứa con). Trong cơn đau đớn đã nhắn nhủ con: *“Hãy coi sóc việc nhà, giữ đạo sốt sắng, đọc kinh sáng tối, dâng lễ mỗi ngày, cầu nguyện cho mẹ vắc thánh giá Chúa đến cùng”*. Lời sau cùng của bà: *“Giêsu Maria Giuse, con phó thác hồn con và thân xác con trong tay Chúa, xin ban cho con trọn niềm tin ở Chúa.”*

**Thánh Laurensô Ngôn**, 22 tuổi, một nông dân, đã trả lời khi các quan bắt ngài bước qua thánh giá: *“Tôi giữ đạo tôn thờ Chúa tể trời đất. Thánh giá là phương thế Chúa dùng để cứu độ nhân loại. Tôi chỉ có thể tôn kính chứ không bao giờ chà đạp. Tôi sẵn lòng chịu chết vì đức tin vào Thiên Chúa của tôi”*. Các vị tử đạo đã dùng chính mạng sống để chứng minh đức tin của mình vào Thiên Chúa. Đồng thời, qua đó các ngài cũng đã thể hiện tình yêu dành cho Chúa nữa.

## 2. Trung thành với tình yêu

*“Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vắc thập giá mình hằng ngày mà theo”*. (Lc 9,23). Theo Đức Giêsu, là từ bỏ chính mình, để dám sống và dám chết cho tình yêu. Các anh hùng tử đạo

là mẫu gương tuyệt hảo về tình yêu này. Các ngài là những con người bình thường: là những người cha, người mẹ, người chồng, người vợ, người con trong gia đình. Nhưng các ngài đã sống một cách phi thường: dám đánh đổi tất cả, sẵn sàng chấp nhận cái chết vì lòng kính mến Thiên Chúa, và yêu thương con người.

**Thánh Giuse Lựu**, trùm họ Mặc Bắc (Vĩnh Long) đã tâm sự với một linh mục bạn tù rằng: *“Xin cha cầu Chúa ban sức mạnh và lòng can đảm cho con. Con sắp phải đi đày. Con xin trao cho Chúa tất cả mọi sự thuộc về con. Con bằng lòng dâng cho Người hy sinh lớn lao hơn hết là gia đình, vợ con của con”*.

**Thánh Giám mục An**, trước khi bị chém, nói với viên quan chỉ huy: *“Tôi gửi quan 30 quan tiền để xin một ân huệ: Đừng chém tôi một nhát nhưng 3 nhát. Nhát thứ nhất tôi tạ ơn Thiên Chúa đã tạo dựng nên tôi, và dẫn tôi đến Việt Nam giảng đạo. Nhát thứ hai để nhớ ơn cha mẹ sinh thành ra tôi. Nhát thứ ba như lời di chúc cho các môn đệ của tôi, để họ bền chí chết vì đức tin, theo gương vị chủ chăn. Và như thế họ đáng hưởng hạnh phúc cùng các Thánh trên trời”*. Các thánh tử đạo đã yêu mến Chúa và yêu mến con người cách tha thiết. Đối với các ngài: *“không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”*. (Rm 8,39).

Các thánh tử đạo đã có một đời sống sáng ngời về lòng trung thành với Chúa, còn chúng ta thì sao? Chúng ta đã làm gì để thể hiện đức tin và tình yêu của mình? Chúng ta không còn phải đổ máu ra như cha ông chúng ta để minh chứng cho lòng trung thành đối với Thiên Chúa nữa. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta không còn được tử đạo. Ngày hôm nay người ta nói về một cuộc tử đạo khác: Tử đạo là dám chết đi con người ích kỷ của mình, chết đi những thói hư tật xấu nơi mình. Chết đi những đam mê nhục dục đê hèn. Tử đạo là dám sống vì tin mừng mà chịu thua thiệt, chịu mất mát. Tử đạo là yêu cho đến cùng và sống trọn vẹn những đòi hỏi của luật yêu thương.



OBACE, máu các thánh tử đạo đã đổ ra, dệt nên bài ca thẩm nhuộm máu hồng, bài ca về tình yêu và lòng trung thành của các ngài đối với Thiên Chúa. Dòng máu ấy vẫn đang chảy trong tim chúng ta, và bài ca ấy vẫn vang lên, như thúc giục, như mời gọi chúng ta tiếp bước con đường mà cha ông của chúng ta đã đi: dám tiến lên, dám sống và dám hy sinh vì tình yêu: yêu Chúa và yêu thương con người. Mừng kính các thánh tử đạo Việt nam hôm nay, xin cho chúng ta là con cháu biết noi gương các ngài để tiếp tục là bài ca ngợi khen Thiên Chúa. Ca ngợi Ngài bằng cả cuộc sống thẩm đượm tình Chúa và tình người. Ca ngợi Ngài mọi nơi, mọi lúc và trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Nguyện xin các thánh Tử đạo Việt nam dẫn dắt chúng ta luôn bước đi trong tình yêu Chúa và yêu thương con người. Amen.

Im. Đaminh Lê Cao Thủ

**CN XXXIV TN – A**  
**ĐỨC GIÊSU KITÔ VUA VŨ TRỤ**  
 Mt 24, 31 - 46  
**TÌNH YÊU LÀ TIÊU CHUẨN**

Hôm nay, chúng ta bước vào chúa nhật 34 thường niên, kết thúc một năm phụng vụ. Chúng ta long trọng cử hành lễ Chúa Giêsu Kitô Vua vũ trụ. Lễ này được Đức Giáo Hoàng Piô XI thiết lập vào ngày 11-12-1925, để kỷ niệm 1600 năm công đồng Nicea năm 325.

Vậy thì mừng lễ Chúa Kitô Vua hôm nay, chúng ta nghĩ Chúa là Vua như thế nào? Có giống như các vua chúa ở trần gian này ko? Nhiều khi chúng ta nghĩ Chúa Giêsu cũng như những vua chúa trần gian này. Nhưng nếu hiểu như vậy thì thật là không đúng.

Chính vì thế, ngày hôm nay, khi cử hành lễ Chúa Kitô là Vua, chúng ta cũng nên ý thức lại nội dung của từ Vua, vương quốc hay

là vương quyền. Nếu không, dễ gây nên những hiểu lầm cho người nghe, khi gọi Chúa Giêsu là Vua.

Vị Vua này có thể nói rất đặc biệt. Ngài từng nói: *“Nước tôi không thuộc về thế gian này” (Ga 18,36)*. Cũng không bị giới hạn bởi lãnh thổ hay quốc gia nào. Ngài cai trị không phải bằng sức mạnh của quân đội, của vũ khí, của quyền lực nhưng bằng trái tim, bằng tình yêu. Một vương quốc không có biên giới.

Vậy để có thể trở thành công dân của vương quốc ấy, cư ngụ trong vương quốc ấy, thì bài tin mừng hôm nay trả lời cho chúng ta.

Câu chuyện trong bài tin mừng này làm chúng ta hết sức ngỡ ngàng. Người thì gọi dụ ngôn này là ngày phán xét, người thì đặt tên khác là dụ ngôn về những nổi ngạc nhiên. Ngạc nhiên là bởi vì tiêu chuẩn dựa vào để phán xét.

Thiên Chúa sẽ phán xét chúng ta dựa trên tiêu chuẩn là tình yêu. Vì vậy, chúng ta hãy cùng nhau tìm về với vị Vua Tình Yêu, và vị Thẩm Phán Công Minh ấy, để biết sống tình yêu thương như thế nào mà chuẩn bị cho ngày ra trình diện trước Tòa Án Thiên Quốc với Vị Thẩm Phán Chí Công.

Bài Tin mừng hôm nay Thánh Matthêu cho chúng ta thấy hình ảnh Vua Giêsu, một vị Vua Tình Yêu. Ngài luôn yêu thương và phục vụ con người. Ngài không tìm kiếm vinh quang cho mình nhưng luôn hướng về con người. Ngài luôn thấu hiểu và cảm thông trước nỗi thống khổ của con người và tìm mọi cách để xoa dịu nỗi khổ đau của họ. Điều này đã được ngôn sứ Edékien đã diễn tả trong bài đọc 1 về một vị vua luôn yêu thương và chăm sóc công dân của Ngài như mục tử chăm lo cho đàn chiên và dám hy sinh mạng sống của mình để cho nhân loại được sống. Chúa Giêsu là vua nhưng Ngài không bắt người khác phục vụ mình, mà chính Ngài là người *“phục vụ và dâng hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”* (Mt

20, 28). Ngài đã nêu gương phục vụ trong yêu thương, và Ngài cũng mời gọi chúng ta hãy có một trái tim biết yêu thương phục vụ, để đến với những người nghèo túng, đói khổ, bất hạnh, cô thế cô thân bị gạt ra bên lề xã hội đang cần sự quan tâm giúp đỡ của chúng ta.

Chúa Giêsu không những là một vị Vua Tình Yêu nhưng Ngài cũng là Vị Thẩm phán Công minh. Trong ngày phán xét khi toàn thể nhân loại ra trước Tòa Án Thiên Quốc, Ngài sẽ đến như một vị vua ngự trên ngai vinh hiển có các Thiên thần theo hầu (Mt 25, 31). Lúc đó, Vua Giêsu sẽ tách biệt người lành và kẻ dữ ra để thưởng hay phạt tùy theo tội phúc mà họ đã làm. Ngài xét xử theo lẽ công bằng dựa trên tiêu chuẩn là tình yêu thương và phục vụ tha nhân.

Với người lành, họ cho rằng đó là bổn phận mà họ thực thi vì lòng bác ái đối với tha nhân. Nhưng họ đâu ngờ những việc làm đơn sơ nhỏ bé đó lại là điều cần thiết giúp họ có được tấm vé vào Vương Quốc của Vua Giêsu. Vì chính Chúa đã nói: *“Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.”* (Mt 25, 40).

Còn với những kẻ dữ, đôi khi những việc làm bình thường, có khi quá tầm thường trong cuộc sống nên họ dễ lãng quên hoặc lẩn tránh không quan tâm. Chính vì sự dửng dưng và lãng quên trước những khó khăn của tha nhân mà họ để mình mất tấm vé vào nơi hạnh phúc. Và kết quả của sự thờ ơ, thiếu bác ái ở đời này là chịu cực hình muôn kiếp ở đời sau mà Đấng Thẩm Phán đã tuyên bố: *“Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó”* (Mt 25, 41).

Vậy muốn có được hạnh phúc trong Vương Quốc của Vua Giêsu thì mỗi người chúng ta cần phải noi gương Ngài để có được một trái tim biết yêu thương phục vụ cho tha nhân. Là người Kitô

hữu, việc thực thi bác ái là điều cần thiết để chúng ta thể hiện rõ tình yêu thương của mình với những người bên cạnh, nhất là những người nghèo khổ, bất hạnh, những người đang gặp khó khăn cần sự giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần. Tình yêu không thể hiện bằng lời nói nhưng phải bằng một hành động cụ thể. Để khi kết thúc cuộc sống đời này, mỗi người chúng ta sẽ ra trình diện trước Nhan Thánh Chúa để chịu phán xét. Ngài sẽ dựa trên tiêu chuẩn yêu thương và phục vụ để thưởng hay chịu phạt là tùy theo mỗi người có chu toàn bổn phận bác ái với tha nhân hay không.

Ngày phán xét cũng sẽ khép lại, tất cả rồi sẽ ra đi nhưng số phận kẻ dữ phải chịu cực hình muôn kiếp, còn người lành thì hưởng sự sống muôn đời (Mt 25, 46). Tắm vé vào Thiên Đàng hay phải chịu cực hình muôn kiếp là do mỗi người tự do chọn lựa, nên đừng bỏ qua bất cứ một cơ hội nào dù là một việc làm nhỏ bé hằng ngày có thể giúp đỡ cho tha nhân, vì đó là chúng ta đang làm cho chính Chúa.

Mùng Lễ Chúa Kitô Vua hôm nay là dịp để chúng ta xác tín niềm tin của mình vào Chúa Giêsu Con Thiên Chúa, là chủ của không gian và thời gian và là Cùng Đích của vũ trụ. Đây cũng là dịp để mỗi người nhìn lại đời sống, chúng ta đã sống bác ái và yêu thương tha nhân như thế nào, và cũng để xin lỗi Chúa với những gì mình còn thiếu sót chưa làm được cho tha nhân. Chúa Giêsu Vua Tình Yêu và là Thẩm Phán Công Minh trong ngày sau hết sẽ xét xử chúng ta về cách chúng ta đã thi hành bác ái và phục vụ Ngài như thế nào qua những anh chị em bé mọn của Ngài bên cạnh chúng ta. Tình yêu không thể hiện ở lời nói cho bằng một hành động thiết thực, cụ thể. Ước mong mỗi người chúng ta hãy thực thi bác ái bằng một hành động nhỏ bé được thực hiện như là bổn phận mà chúng ta phải làm để có được một phần thưởng là tắm vé về Thiên Đàng hưởng hạnh phúc trong Vương Quốc của Chúa Giêsu Vua Tình Yêu mời gọi chúng ta: *“Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa.”* (Mt 25, 34).

Lm. Phêrô Trần Chí Tâm



## NGÃM SỰ ĐỜI

Vào một ngày mưa buồn của tháng mười, bầu không khí thật ảm đạm, mọi việc bị đình trệ, mọi người không ai muốn bước ra khỏi nhà của mình. Nhưng đó lại là một ngày thật ý nghĩa với tôi, bởi vì tôi có thời giờ để nhìn lại các công việc từ thiện bác ái của mình, đặc biệt là việc đến với những người nghèo.

Tự dung tôi chợt nhớ câu nói của Chúa Giêsu trong Tin mừng Gioan: “người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có” (Ga 12,8).

Chính câu nói này, đôi khi làm cho tôi có cái nhìn bi quan và thiên cận trong việc đến với và giúp đỡ những người nghèo. Với lại, có những con người và những sự kiện xảy ra trước mắt khiến tôi ngại tiếp xúc hoặc đến với họ, vì biết chắc rằng, khi gặp gỡ, họ sẽ xin hoặc nhờ vả tôi một điều gì đó. Và thật thất vọng hơn nữa, khi xong việc tôi mới nhận ra rằng, người ta đang lợi dụng lòng tốt của mình.

Chẳng hạn, có lần tôi đi thăm những người già trong họ đạo, khi ngang qua khu chợ, tôi chợt thấy một anh thanh niên đang bị co giật. Anh ta ngã vào vũng nước rất dơ, trông thấy thật tội nghiệp. Mọi người giúp đỡ anh ta đứng dậy và vệ sinh sạch sẽ. Để ý, tôi thấy trước ngực anh ta có đeo một tấm bảng ghi: “hãy nhỏ chanh vào miệng và mắt tôi”. Làm theo chỉ dẫn. Và quả thật, chút xíu anh ta tỉnh lại. Kể từ đó, người ta bắt đầu cho anh ta rất nhiều tiền.

Tôi tiếp tục công việc, đến trưa khi trở về trên một đoạn đường khác, tôi thật sự không thể tin vào mắt mình; cái người hồi sáng té vào vũng nước dơ bẩn, giờ đứng bên vệ đường thay bộ đồ sạch đẹp, anh ta đi với một người khác vào một nơi sang trọng. Tôi tự hỏi : tại sao người ta lại dùng thủ đoạn hèn hạ như vậy để lợi dụng lòng tốt của mọi người? Thất vọng!

Hoặc giống trong lần kia, khi đã xong nhà tình thương cho một gia đình nọ; thay vì tôi vui với việc làm của mình và mừng với gia đình họ; tôi lại bị suy nghĩ tiêu cực và buồn vì phản hồi của những người chung quanh : cha có biết đây là ngôi nhà tình thương thứ hai mà gia đình này có được không, họ đang lợi dụng cha đó.

Vậy đó, có những người nghèo, họ sẵn sàng chấp nhận sự hèn hạ để có được điều mình muốn. Họ đã làm tôi nản chí.

Tuy nhiên, bên cạnh cũng có những người nghèo thật đáng thương, đáng nể phục.

Tôi không thể tưởng tượng được một bà lão trên 70 tuổi lại sống trong một căn nhà tồi tàn giữa ruộng muối mặn, thiếu thốn tư bề, không ai chăm sóc. Khi đến thăm, tôi đề nghị làm cho bà một ngôi nhà tình thương để che nắng trú mưa. Thật ngạc nhiên, bà trả lời tôi rằng, cha lấy đó mà giúp đỡ cho những người khác, con sống nay chết mai, không cần nhà. Nghèo nhưng luôn biết nghĩ đến người khác. Thật nể phục.

Và đôi khi tôi phải nể phục hơn vì những “người nghèo mà còn mắc cái eo”, nhưng họ luôn biết chấp nhận thân phận của mình, không than van, oán trách, chẳng muốn nhờ vả ai, ngoài việc tự mình chống chọi với những nghịch cảnh.

Đây là một hoàn cảnh đáng thương mà tôi gặp phải, chính họ khiến tôi suy nghĩ hoài : không biết khi nào gia đình họ mới vượt qua được kiếp khổ này?

Cha ơi, cho con xin Rửa tội cho đứa con nhỏ, nó gần 3 tuổi rồi! Tôi nói : chiều Chúa nhật tuần sau anh chị dẫn đứa bé vô tôi rửa tội cho; mà sao lâu quá tôi ít gặp anh chị đi nhà thờ? Thừa cha, vì hoàn cảnh gia đình con khó khăn quá ạ. Chẳng giấu gì cha, con ở xa nhà thờ, đứa con trai lớn lớp 8 con cho nghỉ học rồi; nghỉ để phụ với chúng con đi mò cua bắt ốc, xuống rừng lượm củi, đi soi nhái vào ban đêm, ... ai muốn gì làm nấy, miễn sao có của ăn là được; đứa

con gái này hơn 10 tuổi rồi nè, cháu vừa câm vừa điếc khổ lắm cha; còn thằng út này hôm nay con xin được rửa tội nè.

Tôi hỏi tiếp: thế có ai giúp gia đình anh chị và cháu gái nhỏ này không? Dạ, chúng con không dám và cũng không biết phải nhờ vả ai cả! Vội lại, chúng con nghe người ta nói, đi trị bệnh và học trường câm điếc tốn nhiều tiền lắm, chúng con không có khả năng nên đành buông xuôi cho số phận vậy.

Như thế này nhe, anh chị cố gắng đi lễ cầu nguyện xin Chúa giúp, biết đâu theo thời gian, với ơn Chúa, sẽ có những ân nhân biết được và giúp gia đình anh chị và cháu bé này chẳng!

Vậy đó, có những hoàn cảnh thật đáng thương, đã “nghèo mà còn mắc cái eo” nữa, không biết sự nghèo này sẽ kéo dài đến lúc nào và sẽ kết thúc ra sao nữa. Đúng là thật thấm thía với câu nói của Thầy chí thánh “người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có”.

Khi nghiền nhẫm những sự ấy tôi mới nhận ra rằng, sự bi quan, suy nghĩ thiển cận, ngại đến với người nghèo, đó là suy nghĩ rất chủ quan của tôi. Chính những suy nghĩ này có thể là rất sai với cái nhìn của Chúa, vì Chúa luôn đến với và chịu khổ vì những người nghèo. Cũng những suy nghĩ này có lẽ nó không đúng với sứ mệnh của người làm công việc bác ái tông đồ, vì bác ái là yêu thương hết mọi người mọi vật.

Nên thiết tưởng, tôi phải quyết tâm vượt qua sự chủ quan của mình để đến với những người nghèo thường xuyên hơn nữa nhằm, có thể giúp họ thắng được sự “nghèo hèn” của họ.

Caritas Vĩnh long



## Mười hai lời khuyên của Đức Thánh Cha Phanxicô để trở thành người cừ khôi trong việc loan báo Tin Mừng

*Khám phá mười hai lời khuyên mà Đức Phanxicô đã đưa ra trong bài giáo lý của ngài về “Niềm say mê truyền giáo: lòng nhiệt thành tông đồ của các tín hữu” để khuyến khích mọi Kitô hữu làm chứng cho Chúa Kitô. Kể từ tháng 1 năm 2023, Đức Thánh Cha Phanxicô đã dành những buổi tiếp kiến chung của mình cho một chu kỳ dạy giáo lý về loan báo Tin Mừng. Trong suốt cuộc hành trình này, ngài đã đưa ra nhiều lời khuyên cho việc truyền giáo, đồng thời nhắc nhở rằng Giáo hội, và do đó, mỗi người đã được rửa tội, được mời gọi tiếp tục sứ mạng của Chúa Kitô và loan báo Tin Mừng cho thế giới.*

### 1. Mỗi Kitô hữu đều được mời gọi loan báo Tin Mừng

Đức Thánh Cha nói: trong Dân Thiên Chúa, “không có những người rao giảng Tin Mừng bằng cách này hay cách khác, và những người im lặng [...] không có người tích cực và người thụ động”. Bởi vì mỗi người đã được rửa tội đều được mời gọi loan báo Tin Mừng, bất kể chức vụ hay trình độ kiến thức đức tin của họ. Để không nhốt mình trong sự tĩnh lặng, Đức Thánh Cha mời gọi mỗi Kitô hữu nhận ra vẻ đẹp và sự nhưng không của món quà đã được trao cho mình và mang món quà này đến cho người khác: “Các con đã nhận được nhưng không, hãy cho đi một cách nhưng không” (Mt 10, 8).

### 2. Đừng chờ đợi biết mọi thứ

Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Chúng ta không được đợi cho đến khi chúng ta hoàn hảo và đã đi một chặng đường dài theo Chúa



Giêsu để làm chứng cho Ngài”. Sứ mạng loan báo Tin Mừng của chúng ta “bắt đầu từ hôm nay”. Bản thân các tông đồ cũng không hoàn hảo và họ không chờ đợi để trở nên hoàn hảo hoặc biết hết mọi sự trước khi bắt tay vào sứ mạng này. Chúa Giêsu đã sai họ “trước khi hoàn tất việc chuẩn bị của họ”, Đức Thánh Cha giải thích và đồng thời nhắc lại rằng kinh nghiệm truyền giáo “là một phần của việc đào tạo”.

### 3. Loan báo rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta

“Thiên Chúa là ai? », Đức Thánh Cha hỏi trong bài giáo lý của mình, và giải thích: Người là “Đấng gần gũi, dịu dàng, thương xót”. Đây là thực tại của Thiên Chúa và nó phải được công bố cho mọi người, bởi vì “tình yêu của Thiên Chúa không chỉ dành cho một nhóm nhỏ mà dành cho tất cả mọi người”. Tất cả chúng ta đều là con cái yêu dấu của Chúa, bất chấp lỗi lầm và khuyết điểm, và Người luôn yêu thương chăm sóc mỗi người chúng ta. Đức Thánh Cha thốt lên: “Thật tuyệt vời biết bao khi được chia sẻ ánh sáng này với người khác”. “Anh chị em có coi cuộc sống của mỗi người chúng ta là một cử chỉ của tình yêu không? Đó có phải là một lời mời gọi yêu thương không? “.

### 4. Loan báo rằng Thiên Chúa tha thứ

Chúa Giêsu đến để giải thoát những người bị áp bức và do đó là những người cảm thấy bị đè bẹp bởi những sai lầm và tội lỗi mà không phương thuốc nào của con người có thể chữa lành được. Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại : “Tin vui là với Chúa Giêsu, sự dữ cổ xưa này, tội lỗi, dường như bất khả chiến bại, không còn có tiếng nói cuối cùng nữa”. “Lời cuối cùng là bàn tay của Chúa Giêsu sẽ nâng bạn dậy khỏi tội lỗi.” Chúa Giêsu tha thứ, nâng đỡ, chữa lành và trấn an tâm hồn khi chúng ta đến với Ngài. “Chúng ta chỉ cần đến gần Chúa và Ngài sẽ tha thứ cho chúng ta mọi sự.”

## 5. Có cái nhìn như Chúa Kitô

Khi chúng ta loan báo Tin Mừng, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta có cùng một cái nhìn như Chúa Giêsu, bởi vì Chúa Giêsu đi đến với con người, đến với trái tim, đến với điều chính yếu.

Giống như khi Người nhìn Mátthêu, người thu thuế. Người ta coi ông là kẻ cộng tác, kẻ phản bội dân tộc. Giờ đây, trong mắt Chúa Giêsu, Mátthêu là một con người với những đau khổ và sự cao cả của mình. Ngài thực sự nhìn mỗi người với lòng thương xót và ưu ái. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Cái nhìn này của Chúa Giêsu – rất đẹp, nhìn người khác như người nhận được tình yêu, dù họ là ai – là khúc dạo đầu cho niềm say mê loan báo Tin Mừng.”

## 6. Thường xuyên đến với Chúa

Việc loan báo Tin Mừng bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa. Đức Thánh Cha nhắc nhớ : loan báo Tin Mừng có nghĩa là có thể chiếu tỏa Chúa Kitô, nhưng “nếu chúng ta không nhận được ánh sáng của Người, chúng ta sẽ bị dập tắt. Nếu chúng ta không thường xuyên đến với Người, chúng ta sẽ mang chính mình thay vì Người và điều đó sẽ hoàn toàn vô ích”. Chính Chúa Kitô đã lánh riêng ra trong đêm, để cầu nguyện với Chúa Cha. “Chúng ta có thể tự hỏi: chúng ta có noi gương Người bằng cách uống nước từ suối cầu nguyện, để tâm hồn chúng ta hòa hợp với Người không? Chính Chúa Giêsu đã nói rõ ràng với các môn đệ của mình: “Không có Thầy các con không thể làm gì được””.

## 7. Thông truyền Tin Mừng mà chúng ta đã nhận được

Thánh Phaolô đã viết cho giáo đoàn Galata : “Nếu chính chúng tôi, hoặc nếu thiên sứ từ trời truyền cho anh em một Tin Mừng khác với Tin Mừng chúng tôi đã rao giảng cho anh em, thì người ấy đáng bị nguyên rủa!” (Gl 1, 8). Như Đức Thánh Cha Phanxicô

nói, “cám dỗ tiến hành “một mình” luôn hiện hữu, đặc biệt khi con đường trở nên bế tắc”. Ngài giải thích rằng chính con cám dỗ này “đi theo những con đường giả Giáo hội dễ dàng hơn, chấp nhận lôgic thế gian, trông cậy vào sức mạnh của các ý tưởng, chương trình, cơ cấu của chúng ta”. Để tránh điều này, mọi Kitô hữu đều được mời gọi cầu xin Chúa Thánh Thần để có thể công bố sự thật về Chúa Giêsu Kitô và tính xác thực của Lời Người.

## 8. Không được chiêu dụ tín đồ

Loan báo Tin Mừng không giống như chiêu dụ tín đồ, hay tìm cách thuyết phục người khác. Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở: “Chúng ta không loan báo một đảng phái chính trị, cũng không một hệ tư tưởng, không: chúng ta loan báo Chúa Giêsu”. Truyền giáo có nghĩa là đưa “Chúa Giêsu tiếp xúc với mọi người, không thuyết phục họ, nhưng để Chúa thuyết phục”. Như người tiền nhiệm của ngài là Đức Bênêđictô XVI cũng đã dạy, “Giáo hội không chiêu dụ tín đồ. Đúng hơn, Giáo hội phát triển thông qua “sự thu hút””.

## 9. Làm chứng cho cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu

Theo Đức Thánh Cha Phanxicô, việc loan báo Tin Mừng trước hết phải là chứng tá cho cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô. Đó thực sự là một chứng từ không thể thiếu bởi vì thế giới cần “những người loan báo Tin Mừng nói với thế giới về một Thiên Chúa mà họ biết và quen thuộc với họ”. Như Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã nói, “người đương thời sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân hơn là các thầy dạy, [...] hoặc nếu họ nghe các thầy dạy, đó là vì các thầy dạy này là những chứng nhân”. Để việc loan báo Tin Mừng có kết quả và hữu hiệu, chứng tá cá nhân là điều kiện thiết yếu.

## 10. Trở thành một Kitô hữu vui tươi

Chúa Giêsu tuyên bố: “Thánh Thần Chúa ngự trên tôi [...] Ngài đã sai tôi mang Tin Mừng cho người nghèo khó” (Lc 4, 18). Vì Tin Mừng là lời loan báo về niềm vui và hạnh phúc. Như Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Chúng ta không thể nói về Chúa Giêsu mà không có niềm vui, bởi vì đức tin là một câu chuyện tình yêu tuyệt vời để chia sẻ”. Không có niềm vui, việc loan báo Tin Mừng là vô ích. Đức Thánh Cha nói: nhưng làm chứng cho Chúa Giêsu, với niềm vui, thực hiện những hành động nhân danh Người, với niềm vui, là để chứng tỏ rằng “chúng ta đã nhận được một món quà quá đẹp đến nỗi không lời nào có thể diễn tả được”.

## 11. Để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn

Nhân vật chính thực sự của việc loan báo Tin Mừng là Chúa Thánh Thần. Đức Thánh Cha nói: không có Chúa Thánh Thần, chúng ta không thể loan báo Tin Mừng, “chúng ta chỉ có thể quảng cáo cho Giáo hội”. Do đó, ngài mời gọi các Kitô hữu hãy để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn và tin tưởng vào hành động của Người, ngay cả khi Người thúc đẩy chúng ta vượt qua những rào cản, giới hạn và biên giới của mình. Đức Thánh Cha nhắc lại : nếu Giáo hội không cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, Giáo hội sẽ “tự quay lưng lại” và “ngọn lửa truyền giáo sẽ vụt tắt”. “Đây là lý do tại sao thánh Phaolô Tông đồ khuyên điều này: “Đừng dập tắt Thánh Thần” (1 Th 5, 19) [...] chúng ta hãy cầu khẩn Người, cầu xin Người mỗi ngày thấp lên ánh sáng của Người trong chúng ta.”

## 12. Bắt chước các thánh truyền giáo

Để tái khám phá niềm say mê loan báo Tin Mừng, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu khám phá và để mình được truyền cảm

hứng từ nhiều vị thánh truyền giáo. Thánh Têrêsa thành Lisieux, thánh Phanxicô Xaviê, thánh Josephine Bakhita... và rất nhiều người khác đã loan báo Tin Mừng ở đất nước của họ và khắp bốn phương trên thế giới. Như Đức Thánh Cha Phanxicô khuyến khích, chúng ta hãy đến gần những nguồn sống động và những chứng nhân này, “những người đã làm sống lại niềm say mê Tin Mừng trong Giáo hội, để các ngài có thể giúp chúng ta nhen nhóm lại ngọn lửa mà Chúa Thánh Thần luôn muốn đốt cháy trong chúng ta”.

Tý Linh, chuyển ngữ từ: [fr.aleteia.org](http://fr.aleteia.org) (19.10.2023)

Nguồn: [xuanbichvietnam.net](http://xuanbichvietnam.net) (20.10.2023)



## MỘT CHÚT TÂM TÌNH

### **ĐTC Phanxicô lên tiếng: một tín hữu kitô buồn thì không đáng tin cậy**

[famillechretienne.fr](http://famillechretienne.fr), I.Media, 2023-11-15

“Một kitô hữu không hài lòng, buồn bã, bất mãn, thậm chí còn tệ hơn khi họ có tinh thần oán giận hoặc hận thù thì không đáng tin cậy”, Đức Phanxicô nhấn mạnh trong buổi tiếp kiến chung ngày 15 tháng 11 năm 2023, cần phải loan báo Tin Mừng trong sự “văn minh hóa của vô tín ngưỡng bị lập trình và tính thế tục bị thể chế hóa”.

Đức Phanxicô dành bài giáo lý ngày thứ tư 15 tháng 11 cho một thái độ đặc trưng của người rao giảng Tin Mừng: “Vui về!” Trước hàng ngàn người tụ tập tại Quảng trường Thánh Phêrô, ngài kể một ngày nọ ngài được kể về các tín hữu kitô “có bộ mặt lạnh lùng”, họ không bày tỏ niềm vui Tin Mừng.

### **“Hoặc chúng ta vui mừng loan báo Chúa Giêsu, hoặc chúng ta không loan báo”**

Sau đó ngài nhấn mạnh tinh thần vui về phải có trong mỗi tín hữu kitô. Vì thế theo ngài, những người đầu tiên được truyền giáo là chính chúng ta, người tín hữu kitô. Ngài ứng khẩu: “Nếu ai trong chúng ta không cảm nhận được niềm vui này, hãy để họ tự hỏi xem họ đã tìm thấy Chúa Giêsu chưa. Ngài là nguồn vui.”

Theo ngài, các kitô hữu cũng phải loan báo Tin mừng cho thế giới: “Tin Mừng ngày nay được mong đợi: nhân loại ở mọi thời đại đều cần đến Tin Mừng, dù văn minh vô tín ngưỡng đã bị lập trình và tính thể tục đã bị thể chế hóa; và nhất là khi xã hội không còn nơi chốn nào mang ý nghĩa tôn giáo.”

Vào cuối bài giáo lý, ngài ứng biến lời cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu, Chúa ở trong con, con muốn gặp Chúa mỗi ngày. Chúa là một con người, không phải là một ý tưởng. Chúa là người bạn đồng hành chứ không phải một chương trình; là tình yêu giải quyết được rất nhiều vấn đề. Chúa là người khởi đầu việc truyền giáo. Lạy Chúa Giêsu, Chúa là nguồn vui.”

Với bài giáo lý này, Đức Phanxicô kết thúc khóa giáo lý về “lòng nhiệt thành tông đồ”. Ba chủ đề khác sẽ theo sau.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch  
 Nguồn: phanxico.vn



## BÀI HỌC CUỘC SỐNG

**Đời người có 2 đại kỵ tuyệt đối đừng xem thường, tiếc là nhiều người vẫn phạm phải, lãng phí cuộc đời mà không hề nhận ra**

*Đời người giống như bàn cờ, đã xuất cờ là không thể rút lại. Một bước sai, một phút bất cẩn, có thể hỏng cả ván cờ. Vì vậy, sống ở đời, cái gì nên thận trọng hãy thận trọng, đặc biệt phải tránh 2 đại kỵ này.*

Cuộc sống là những chuyến đi, hãy sống thật tốt và đừng để những điều nhỏ nhặt không đáng có làm cản trở bản thân. Nếu tránh được 2 đại kỵ sau, bạn có thể sống trong những năm tháng dài đằng đẵng của cuộc đời này một cách thanh thoi, thoải mái và vô tư.

### 1. Hoạ từ miệng

Người xưa vẫn thường nói "Hoạ từ miệng mà ra", "Con người ta mất 2 năm để học nói nhưng mất cả đời để học im lặng". Tu khẩu đức thực ra là tu tính khí của bản thân. Khẩu đức có tốt, vận thể mới hanh thông, vận thể hanh thông mới không phải đi đường vòng, thành tựu nhờ đó mà có được một cách dễ dàng thuận lợi.

Trong cuốn "Mặc Tử" có ghi chép rằng, học trò của Mặc Tử từng hỏi ông: "Nói nhiều có lợi không?".

Mặc Tử trả lời: "Ếch nhái kêu suốt ngày đêm, kêu nhiều đến mức mỗi miệng nhưng nào có ai nghe chúng kêu. Sáng sớm nay nhìn thấy một con gà trống, mặt trời vừa ló rạng nó liền cất tiếng gáy, cả thiên hạ chấn động, người người lục đục trở dậy.

Vậy kêu nhiều, nói nhiều có gì tốt đẹp? Chỉ vào những lúc hợp lý nhất, ta cất tiếng nói, như vậy lời nói mới có tác dụng mà thôi" .

Ví dụ mà Mặc Tử đưa ra đã nhắc nhở chúng ta rằng, trong cuộc sống thực không nên nói nhiều. Những người biết nói chuyện, những người thông minh sẽ chỉ nói những lời thích hợp trong những lúc phù hợp.

Thứ mà con người thể hiện trước mặt người khác nhiều nhất chính là ngôn từ và hành động, đặc biệt là ngôn từ. Vì thế, lời nói một khi đã nói ra cần phải thận trọng. Những người nói năng khinh suất luôn phải đối mặt với sự chỉ trích và xấu hổ. Cuồng ngôn cũng sẽ gây ra sự khó chịu cho đối phương, gây ra thù hận... và dễ rước họa vào người.

Hãy ngẫm lại những lời mình đã nói và suy nghĩ thật kỹ cho những gì đang nói, đừng để những lời mình chuẩn bị nói ra khiến người khác mất hứng, khó chịu hay thậm chí là nổi giận, gây thù chuốc oán.



Đừng quên rằng, mỗi người chúng ta đều nên cân nhắc tới sức ảnh hưởng của lời nói. Mỗi một câu nói ra, dù tử tế hay ác độc cũng sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời chính bạn.

## **2. Hoạ từ lòng tham**

Cổ nhân thường nói: "Lòng tham giống như ngọn lửa, nếu không được dập tắt kịp thời sẽ cháy trụi cả cánh rừng; lòng tham cũng giống như nước, nếu không được khống chế kịp thời, nước mạnh thành con lũ và sẽ phá tan mọi thứ cản đường nó".

Trong cuộc sống, đại đa số chúng ta theo đuổi thành công và địa vị chỉ để đạt được danh tiếng và sự công nhận từ mọi người xung quanh. Điều này không có gì sai cả. Tuy nhiên, nhiều người lại đảo ngược thứ tự của những mục tiêu này. Trên thực tế, thành công nên lấy "tu dưỡng bản thân" làm mục tiêu trước nhất, chứ không phải danh vọng hay tiếng tăm.

Đừng nghĩ "càng nhiều càng tốt" lúc nào cũng đúng, chính điều này đã khiến nhiều người lầm đường lạc lối, thậm chí đi đến đường cùng, không thể quay đầu lại. Bạn biết đấy, tham vọng của con người là không đáy, nếu không kiểm soát thì chỉ có thể khiến lòng tham ngày càng lớn, cuối cùng nuốt chửng mọi thứ, kể cả chính chúng ta.

Giáo sư Đại học Sư phạm Bắc Kinh (Trung Quốc), nhà văn Yu Dan từng nói 99% người trên thế giới đều tham lam vì những khoản tiền nhỏ và chịu tổn thất lớn, trong khi những người chiến thắng thường đến từ 1% còn lại.

Không có gì miễn phí trên thế giới, tất cả món quà đều được hoàn trả bằng cách này hay cách khác. Không tìm kiếm lợi nhuận nhỏ, không tham lam là một loại tu luyện vì tương lai bản thân.

**Đinh Anh – Theo Tổ Quốc**